

UBND THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TRƯỜNG MẦM NON HOA HỒNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Đoàn Thị Hà	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Lê Thị Vinh Hiền	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Nguyễn Thị Mai	Giáo viên	Thư ký Hội đồng	
4	Nguyễn Ngọc Kiều Oanh	Tổ trưởng Tổ chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
5	Phạm Thị Cẩm Trang	Y Tế	Ủy viên Hội đồng	
6	Nguyễn Thị Mai Loan	Tổ trưởng Tổ chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
7	Lê Thị Tuyết	Kế toán	Ủy viên Hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Danh mục các chữ viết tắt	4
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	7
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	13
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	16
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	16
Tiêu chuẩn 1	16
Mở đầu	16
Tiêu chí 1.1	17
Tiêu chí 1.2	19
Tiêu chí 1.3	21
Tiêu chí 1.4	23
Tiêu chí 1.5	25
Tiêu chí 1.6	27
Tiêu chí 1.7	29
Tiêu chí 1.8	31
Tiêu chí 1.9	32
Tiêu chí 1.10	33
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	35
Tiêu chuẩn 2	36

Mở đầu	36
Tiêu chí 2.1	36
Tiêu chí 2.2	38
Tiêu chí 2.3	40
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	42
Tiêu chuẩn 3	42
Mở đầu	42
Tiêu chí 3.1	43
Tiêu chí 3.2	45
Tiêu chí 3.3	47
Tiêu chí 3.4	48
Tiêu chí 3.5	49
Tiêu chí 3.6	51
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	52
Tiêu chuẩn 4	52
Mở đầu	52
Tiêu chí 4.1	53
Tiêu chí 4.2	54
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	56
Tiêu chuẩn 5	56
Mở đầu	57
Tiêu chí 5.1	57
Tiêu chí 5.2	59
Tiêu chí 5.3	61
Tiêu chí 5.4	63

<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	65
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	65
Tiêu chí 1	65
Tiêu chí 2	65
Tiêu chí 3	66
Tiêu chí 4	66
Tiêu chí 5	66
Tiêu chí 6	66
<i>Kết luận</i>	67
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	67
Phần IV. PHỤ LỤC	70

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Cụm từ viết tắt	Cụm từ đầy đủ
1	✓	Mặc nhiên đạt mức 3 khi tiêu chí đạt mức 2.
2	BDDCMHS	Ban đại diện cha mẹ học sinh
3	BGH	Ban giám hiệu
4	CBGVNV	Cán bộ giáo viên nhân viên
5	CBVC	Cán bộ viên chức
6	CMHS	Cha mẹ học sinh
7	CSGD	Cơ sở giáo dục
8	CSVC	Cơ sở vật chất
9	GD&ĐT	Giáo dục & Đào tạo
10	GDMN	Giáo dục mầm non
11	GV	Giáo viên
12	GVĐG	Giáo viên dạy giỏi
13	GVHĐ	Giáo viên hợp đồng
14	MN	Mầm non
15	NV	Nhân viên
16	PGD	Phòng giáo dục
17	PHHS	Phụ huynh học sinh
18	QĐ	Quyết định
19	QLTS	Quản lý tài sản
20	SDD	Suy dinh dưỡng
21	SKKN	Sáng kiến kinh nghiệm
22	UBND	Ủy ban nhân dân
23	XHH	Xã hội hóa

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	✓
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	X
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	✓
Tiêu chí 1.8		X	X	✓
Tiêu chí 1.9		X	X	✓
Tiêu chí 1.10		X	X	✓
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2	X			
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	X			
Tiêu chí 3.2		X	X	

Tiêu chí 3.3		X		
Tiêu chí 3.4		X	X	X
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	✓
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	X
Tiêu chí 5.4	X			

Kết quả: Không đạt

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		X	
Tiêu chí 2		X	
Tiêu chí 3		X	
Tiêu chí 4		X	
Tiêu chí 5		X	
Tiêu chí 6		X	

Kết quả: Không đạt Mức 4

2. Kết luận: Trường không đạt

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): TRƯỜNG MẦM NON HOA HỒNG

Tên trước đây (nếu có): Mẫu giáo mầm non

Cơ quan chủ quản: Phòng GD&ĐT Thành phố Gia Nghĩa

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	ĐẮK NÔNG	Họ và tên hiệu trưởng	Đoàn Thị Hà
Huyện/quận /thị xã / thành phố	Thành phố Gia Nghĩa	Điện thoại	0976357698
Xã / phường/thị trấn	Pường Nghĩa Thành	Fax	
Đạt CQG		Website	
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1996	Số điểm trường	1
Công lập	√	Loại hình khác	
Tư thục		Thuộc vùng khó khăn	
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	
Trường liên kết với nước ngoài			

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

Số nhóm, lớp	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi	0	0	0	0	0

Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi	0	0	0	0	0
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	0	0	0	0	0
Số lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi	2	2	2	2	2
Số lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi	3	3	3	2	2
Số lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi	3	3	3	3	3

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	8	8	8	7	7	
1	Phòng kiên cố	6	6	6	6	6	
2	Phòng bán kiên cố	2	2	2	1	1	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	

II	Khối phòng phục vụ học tập	0	0	0	1	1	
1	Phòng kiên cố	0	0	0	0	0	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	1	1	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Khối phòng hành chính quản trị	3	3	3	3	3	
1	Phòng kiên cố	0	0	0	0	0	
2	Phòng bán kiên cố	3	3	3	3	3	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
IV	Khối phòng tổ chức ăn	0	0	0	0	0	
1	Phòng kiên cố	0	0	0	0	0	

2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
V	Các công trình, khôi phòng chức năng khác (nếu có)	0	0	0	0	0	
	Cộng						

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	0	0	1	1	
Phó hiệu trưởng	1	1	0	0	1	1	
Giáo viên	13	13	0	2	11	11	
Nhân viên	3	2	0	1	2	1	
Cộng	18	17	0	3	15	14	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

T T	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022-2023

1	Tổng số giáo viên	16	16	16	14	13
2	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với nhóm trẻ)	0	0	0	0	0
3	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)	0	0	0	0	0
4	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ bán trú)	0	0	0	0	0
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương (nếu có)	0	0	0	6	6
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	0	0	0	0	2
7	Các số liệu khác (nếu có)					

4. Trẻ em

T T	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Ghi chú
1	Tổng số trẻ em	250	265	254	185	229	
	- Nữ	112	108	109	94	112	
	- Dân tộc thiểu số	0	7	10	5	4	
2	Đối tượng chính sách	0	0	0	0	0	
3	Khuyết tật	0	0	0	0	0	
4	Tuyển mới	90	92	95	55	95	
5	Học 2 buổi trên ngày	0	0	0	185	229	
6	Bán trú	250	265	254	185	229	
7	Tỷ lệ trẻ em/lớp	30	33	31	27	32	
8	Tỷ lệ trẻ em/nhóm	0	0	0	0	0	
	Trẻ em từ 3 đến 12 tháng tuổi	0	0	0	0	0	
	Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi	0	0	0	0	0	
	Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi	0	0	0	0	0	
	Trẻ em từ 3- 4 tuổi	60	64	53	42	62	
	Trẻ em từ 4-5 tuổi	81	105	88	57	70	
	Trẻ em từ 5-6 tuổi	99	96	114	86	97	
	Các số liệu khác (nếu có)						

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Sự nghiệp giáo dục có vai trò, vị trí rất quan trọng trong quá trình thực hiện Công nghiệp hóa – Hiện đại hóa đất nước. Tại đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã chỉ rõ giáo dục và đào tạo cùng với khoa học và công nghệ thực sự là quốc sách hàng đầu, thông qua việc đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, chấn hưng nền giáo dục Việt Nam.

Nhận thức được tầm quan trọng về công tác giáo dục nói chung và giáo dục Mầm non nói riêng trường mầm non Hoa Hồng đã tự đánh giá chất lượng giáo dục với mục đích là nhằm cải tiến chất lượng giáo dục của nhà trường. Để giải trình với các cơ quan chức năng, với xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường để cơ quan chức năng đánh giá tiêu chuẩn Chất lượng giáo dục.

Qua quá trình tổ chức tự đánh giá chất lượng giáo dục, xin được sơ lược vài nét về nhà trường như sau.

Trường mầm non Hoa Hồng được thành lập 11/1996. Trong quá trình hình thành và phát triển trường đã đạt được những kết quả đáng trân trọng đó là: Được sự quan tâm của các cấp từ Phòng GD&ĐT đến chính quyền địa phương nên trường có khuôn viên với diện tích là 1479,6m², được sự quan tâm của các cấp trường có 7 phòng học, 01 phòng đa năng và 03 phòng làm việc, được trang thiết bị đầy đủ các trang thiết bị (bàn ghế, ti vi, vi tính ...) phục vụ cho công tác chăm sóc – giáo dục trẻ đáp ứng nhu cầu học tập của các cháu, môi trường sư phạm của các cháu khang trang có sân chơi, cây xanh, có đủ đồ dùng đồ chơi ngoài trời tạo nên môi trường Xanh – Sạch – Đẹp và an toàn cho các cháu khi vui chơi. Có bếp ăn được cải tạo luôn đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

Chất lượng chăm sóc – giáo dục trẻ: Hiện tại với số lượng học sinh là 229 học sinh/7 lớp trong đó có; 02 lớp mầm 62 cháu; 02 lớp chồi 70 cháu và 03 lớp lá 97 cháu. Nhà trường luôn chú trọng và đi sâu để chỉ đạo các lớp thực hiện nghiêm túc chương trình GDMN cho các cháu theo đúng quy chế nên đạt được kết quả tốt qua 5 mặt phát triển của trẻ: 100% đạt yêu cầu, nhà trường luôn đảm bảo an toàn cho trẻ khi đến trường. Tạo môi trường thân thiện cho trẻ, trẻ tham gia sôi nổi các hoạt động văn nghệ, các trò chơi dân gian, các hội thi do trường, phòng GD&ĐT tổ chức đạt kết quả cao. Tạo được niềm tin trong các cấp lãnh đạo và PHHS.

Về cơ cấu tổ chức của nhà trường: gồm có 22 CBGVNV (BGH: 02; GV: 13: NV:03, cấp dưỡng 04 đồng chí). Trong đó có 17 biên chế, hợp đồng có 05 (trong đó có 01 hợp đồng bảo vệ, 04 cấp dưỡng hợp đồng ngắn hạn). Trường có chi bộ với 12 đảng viên, có 01 tổ chức công đoàn với 22 đoàn viên công đoàn và có 1 tổ chức chi đoàn gồm 5 đoàn viên. Trường có 02 tổ chuyên môn, 01 tổ hành chính. Hoạt động của các tổ chức trong nhà trường luôn có sự phối hợp nhịp nhàng, đều tay, thực hiện nghiêm túc theo nội quy qui chế của nhà trường và theo Điều lệ trường mầm non.

Về đội ngũ CBGVNV trong nhà trường: 100% có trình độ chuyên môn nghiệp vụ đạt chuẩn là 11/22: trong đó trên chuẩn là 11/22 đạt 50%, hàng năm nhà trường tổ chức thi GVĐG cấp trường đạt 6/6 đồng chí và 2/6 đồng chí đạt giáo viên giỏi cấp thành phố 2/6 đồng chí). Tham gia thi SKKN cấp huyện có 03 SKKN đạt 03/03. CBGVNV tham gia tích cực các hoạt động do Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT tổ chức và đạt kết quả tốt.

Thực hiện tốt công tác phối kết hợp giữa gia đình – nhà trường và xã hội trong việc chăm sóc giáo dục trẻ và công tác xã hội hóa giáo dục nên trường lớp ngày càng khang trang hơn.

Hoạt động tự đánh giá của nhà trường được thực hiện đúng Thông tư 19/TT - BGDDT ngày 22/08/2018 của Bộ giáo dục & đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường mầm non.

Trong quá trình tự đánh giá; nhà trường tự xem xét, khảo sát, kiểm tra, mô tả, phân tích đánh giá hiện trạng của nhà trường theo nội hàm của từng tiêu chí, từ đó, nhà trường thấy các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện để đáp ứng các yêu cầu của từng chỉ số trong mỗi tiêu chí, các tiêu chuẩn đạt chất lượng giáo dục.

Mục đích chủ yếu của tự đánh giá là nhằm giúp nhà trường xác định các nguồn lực để cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục và để đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục.

Quá trình tự đánh giá của nhà trường được thực hiện đúng qui định của Bộ GD&ĐT, theo 7 bước:

Bước 1: Thành lập Hội đồng tự đánh giá

Bước 2: Xây dựng kế hoạch tự đánh giá

Bước 3: Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng

Bước 4: Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí

Bước 5: Viết báo cáo tự đánh giá

Bước 6: Công bố báo cáo tự đánh giá

Bước 7: Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành tự đánh giá

Sau khi hoàn thành các bước trên, nhà trường báo cáo với phòng GD&ĐT thành phố Gia Nghĩa.

Qui trình các bước tự đánh giá được thực hiện đúng hướng dẫn và đảm bảo tính khoa học, dân chủ, công khai.

Hiệu trưởng Trường mầm non Hoa Hồng ra Quyết định số 23/QĐ-HH ban hành ngày 21 tháng 10 năm 2022 thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục theo bộ tiêu chí đánh giá chất lượng trường mầm non của Bộ GD&ĐT gồm 7 thành viên do bà Đoàn Thị Hà hiệu trưởng nhà trường làm chủ tịch hội đồng.

Hội đồng tự đánh giá đã tổ chức triển khai các cuộc họp để tập huấn cho tất cả thành viên, cán bộ, giáo viên, nhân viên về mục đích, phạm vi tự đánh giá, qui trình tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục mầm non.

Họp hội đồng tự đánh giá thống nhất tiến trình tự đánh giá, phân công nhiệm vụ cụ thể đến từng thành viên, các nhóm công tác trong hội đồng.

Mỗi nhóm công tác do một cán bộ quản lý hay tổ trưởng chuyên môn làm nhóm trưởng, các nhóm tiến hành phân công thu thập tài liệu, minh chứng, nghiên cứu, xử lý và phân tích các thông tin để tiến hành đánh giá theo kế hoạch và đưa ra những nhận định cơ bản trong các phiếu đánh giá tiêu chí.

Từ tháng 3 năm 2022 đến tháng 05 năm 2023, các thành viên trong hội đồng thu thập các thông tin, tài liệu và minh chứng có liên quan đến tiêu chí do nhóm mình phụ trách, sau đó các nhóm tiến hành dự thảo các phiếu đánh giá các tiêu chí, thảo luận, góp ý trong nhóm về các tiêu chí đã được phân công phụ trách.

Đầu tháng 05 năm 2022, hội đồng hoàn thành việc đánh giá các chỉ số của từng tiêu chí và tập hợp theo từng tiêu chuẩn của bộ tiêu chí kiểm định chất lượng.

Ngày 20 tháng 5 năm 2023 họp hội đồng tự đánh giá để thông qua báo cáo tự đánh giá đã sửa chữa.

Ngày 20 tháng 5 năm 2023, công bố công khai báo cáo tự đánh giá để lấy ý kiến đóng góp của toàn hội đồng, giáo viên, nhân viên toàn trường. Sau khi tiếp thu các ý kiến, xử lý thông tin, bổ sung thông tin, bổ sung minh chứng, hội đồng tự đánh giá tiếp tục hoàn thiện báo cáo tự đánh giá.

Quá trình tự đánh giá chất lượng giáo dục, nhà trường đã sử dụng nhiều công cụ khác nhau như: Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục của trường mầm non, sử dụng máy vi tính, máy in, mạng Internet, thư điện tử để thu thập khai thác minh chứng, lưu trữ thông tin để hoàn thành bản báo cáo tự đánh giá. Trong quá trình thực hiện tự đánh giá chất lượng của nhà trường với 05 tiêu chuẩn, 25 tiêu chí. Hội

đồng tự đánh giá đã nhận thấy những điểm mạnh và điểm yếu nổi bật của trường để đề ra những biện pháp cải tiến thiết thực, khả thi trong thời gian tới.

Ồ báo cáo tự đánh giá của nhà trường, các minh chứng được mã hóa theo qui định và được lưu trữ tại văn phòng gồm 5 hộp hồ sơ minh chứng theo từng tiêu chuẩn từ 1 đến 5. Ngoài ra còn một số văn bản, minh chứng được mã hóa và lưu giữ tại các nơi liên quan có ghi địa chỉ cụ thể, trong danh mục.

* Kết quả:

Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- + Không đạt: 3/25 tiêu chí chiếm 12 %
- + Đạt mức 1: 22/25 (22/25) tiêu chí chiếm 88 %
- + Đạt mức 2: 21/25 (21/25) tiêu chí chiếm 84 %
- + Đạt mức 3: 18/25 (12/19) tiêu chí chiếm 72 %

Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:

- + Không đạt: 6/6 tiêu chí chiếm 100 %
- + Đạt : 0/6 tiêu chí chiếm 0 %

Đây là báo cáo tự đánh giá của trường mầm non Hoa Hồng là cơ sở, tiền đề để nhà trường phấn đấu cải tiến chất lượng giáo dục; đồng thời, bản báo cáo là sự cam kết khăng định nhà trường sẽ tiếp tục thực hiện chiến lược phát triển theo kế hoạch đã đề ra trong những năm tiếp theo.

2. Mục đích TĐG

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường mầm non Hoa Hồng có cơ cấu tổ chức phù hợp quy định (Luật giáo dục 2019 và Điều lệ trường mầm non). Thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, quản lý có hiệu quả. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có năng lực quản lý chỉ đạo, có kinh nghiệm trong chuyên môn và biết cách tổ chức các hoạt động của nhà trường đạt hiệu quả tốt. Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, đảm bảo tính trung thực, chính xác và công bằng, công khai khách quan. Các tổ chức, đoàn thể, hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực đúng chức năng, nhiệm vụ và hoạt động có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Nhà trường luôn đảm bảo an ninh trật tự trong và luôn tạo được môi trường làm việc an toàn – xanh - sạch – đẹp, gần gũi thân thiện giữa

BGH – Giáo viên - PHHS - Học sinh nên trường luôn đạt loại tốt về xây dựng môi trường thân thiện – học sinh tích cực.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường mầm non Hoa Hồng đã xây dựng phương hướng chiến lược giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030, phương hướng chiến lược của nhà trường phù hợp với mục tiêu GDMN được quy định tại Luật Giáo dục: Điều 23 văn bản hợp nhất Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/06/2019 "Mục tiêu của giáo dục mầm non giúp trẻ phát triển toàn diện trẻ về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách trẻ, nhà trường tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ từ 3 đến 6 tuổi, chuẩn bị tâm thế cho trẻ vào lớp một". Chiến lược phát triển của nhà trường phù hợp với định hướng phát triển KT-XH của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-01].

Nhà trường đã có Kế hoạch phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển giai đoạn 2020 - 2025 đã được xác định rõ bằng văn bản, được phòng giáo dục và địa phương phê duyệt. Phương hướng chiến lược và phát triển nhà trường được cụ

thể hóa theo từng giai đoạn có sự tham gia của toàn thể cán bộ giáo viên nhân viên phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, phù hợp với các nguồn lực của nhà trường theo từng giai đoạn [H1-1.1-01].

Phương hướng chiến lược của nhà trường sau khi được phê duyệt phòng giáo dục và Ủy ban nhân dân phường phê duyệt, nhà trường đã thực hiện công khai niêm yết kế hoạch chiến lược tại văn phòng và trên bảng tin của nhà trường để cán bộ, giáo viên, công nhân viên, phụ huynh theo dõi, giám sát và có sự góp ý điều chỉnh kịp thời trong quá trình triển khai thực hiện [H1-1.1-02].

Mức 2:

Nhà trường thực hiện thường xuyên việc giám sát phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển giáo dục giai đoạn 2020 - 2025 thông qua báo cáo tổng kết năm học 2021 - 2022. Cụ thể hóa và đề ra kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2020-2025 thông qua các kế hoạch. Đôi khi việc giám sát còn chậm so với kế hoạch đề ra.[H1-1.1-03].

Mức 3:

Hàng năm nhà trường tiến hành rà soát tiến độ thực hiện kế hoạch và kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp tình hình thực tế. Đã tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có sự tham gia của các tổ chức trong nhà trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh. Tuy nhiên việc tham gia của cha mẹ học sinh còn hạn chế chưa được thường xuyên do tính chất công việc.

2. Điểm mạnh

Chiến lược phát triển của nhà trường được xây dựng trong 5 năm xác định rõ ràng mục tiêu, nhiệm vụ, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội tại địa phương. Tiếp theo giai đoạn 2020- 2025 nhà trường xây dựng chiến lược phát triển được Phòng giáo dục và Ủy ban nhân dân phường phê duyệt, được công bố công khai trong Hội nghị CBVC và niêm yết trên bảng công khai nhà trường để toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên nắm rõ thực hiện.

3. Điểm yếu

Hàng năm, việc giám sát thực hiện chiến lược xây dựng phát triển nhà trường còn chậm so với kế hoạch đề ra và sự tham gia của cha mẹ học sinh còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 BGH sẽ sắp xếp thời gian, nghiêm túc thực hiện rà soát đối chiếu các mục tiêu trong kế hoạch với tình hình thực tế, tìm ra những ưu điểm để phát huy, xác định nguyên nhân của những hạn chế và tìm giải pháp phù hợp để

đạt các mục tiêu giáo dục. Nhà trường sẽ sắp xếp thời gian hợp lý để CMHS tham gia được đầy đủ hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 1339/QĐ - UBND ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân TP Gia Nghĩa về việc thành lập hội đồng trường trường mầm non Hoa Hồng với nhiệm kỳ là 5 năm. Hội đồng trường có 07 thành viên là đại diện chi bộ Đảng, Ban giám hiệu, Công đoàn, Đoàn thanh niên, và đại diện tổ chuyên môn, đại diện UBND phường Nghĩa Thành, Trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh, trong đó chủ tịch Hội đồng là Bí thư chi bộ đồng thời là Hiệu trưởng nhà trường. [H1-1.2-01]; Nhà trường còn có các hội đồng: Hội đồng Thi đua khen thưởng; [H1-1.2-02]; Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi cấp trường [H1-1.2-03]; Hội đồng thẩm định sáng kiến kinh nghiệm [H1-1.2-04].

Hội đồng trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 9 Điều lệ trường mầm non (Thông tư 52/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020) thảo luận xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của trường; Quyết nghị về mục tiêu, phương hướng, kế hoạch phát triển trường đồng thời thực hiện giám sát các hoạt động của trường trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng trường. Hội đồng trường họp thường kỳ 3 lần trong một năm học [H1-1.2-01]; Hội đồng thi đua khen thưởng theo quy định tại điều 11 Điều lệ trường mầm non (văn bản hợp nhất số 04 VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015) giúp Hiệu trưởng tổ chức các phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với CBGVNV và học sinh vào cuối năm học hoặc khen thưởng đột xuất [H1-1.2-02]; Hội đồng chấm thi GVG lên kế hoạch tổ chức hội thi, tổng hợp kết quả và lựa chọn những giáo viên có kết quả cao để tham gia thi cấp thành phố [H1-1.2-03]; Hội đồng chấm SKKN có kế hoạch

và lựa chọn thẩm định các sản phẩm có chất lượng để áp dụng vào công tác giáo dục trẻ, đồng thời tham gia thi các cấp [H1-1.2-04].

Hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng chấm thi GVG, hội đồng thẩm định SKKN hàng năm đều lên kế hoạch đầy đủ và rà soát kịp thời. Hội đồng trường họp 3 lần/1 năm, hội đồng thi đua khen thưởng họp 1 tháng 1 lần, hội đồng chấm thi GVG và hội đồng thẩm định SKKN sau mỗi buổi đều được đánh giá đầy đủ, đúng qui định [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04].

Mức 2:

Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động có hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Hàng năm luôn tổ chức: Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, hội thi viết sáng kiến kinh nghiệm đều tổ chức rút kinh nghiệm góp ý và nhân rộng gương điển hình, tổ chức cho giáo viên dự giờ chéo nhằm tạo cho giáo viên có cơ hội giao lưu và học hỏi kinh nghiệm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ đạt hiệu quả của nhà trường. Kết quả 100% trẻ đến trường đều được ăn bán trú đảm bảo đủ lượng, đủ chất nâng cao tỷ lệ phát triển bình thường. 100% trẻ nhanh nhẹn, khỏe mạnh, tích cực tham gia vào các hoạt động và phát triển tốt về 5 lĩnh vực. Về các thành viên trong hội đồng trường và các hội đồng khác còn kiêm nhiệm nhiều trong công việc nên công tác giám sát của hội đồng trường thực hiện đạt hiệu quả chưa cao.

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường mầm non Hoa Hồng hoạt động tích cực, đã đưa ra những kế hoạch nhằm đưa chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ đạt hiệu quả như kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2020-2025. Hội đồng trường xây dựng nghị quyết về mục tiêu, chiến lược kế hoạch đầu tư và phát triển nhà trường, Nghị quyết về tổ chức nhân sự, tài chính, có kế hoạch rà soát chất lượng giáo dục năm học 2022 - 2023. Các hội khác khác phát huy tốt chức năng nhiệm vụ góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Các thành viên trong các Hội đồng luôn có tinh thần trách nhiệm cao.

3. Điểm yếu

Công tác giám sát của hội đồng trường thực hiện đạt hiệu quả chưa cao. Nguyên nhân là do các thành viên của các hội đồng còn phải đứng lớp và kiêm nhiệm nhiều công việc.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023- 2024 hiệu trưởng sẽ bố trí sắp xếp một số giáo viên đứng lớp cho phù hợp để các thành viên trong hội đồng trường có đủ quỹ thời gian thực hiện công tác giám sát. Hội đồng trường và các hội đồng khác tiếp tục duy trì cơ cấu tổ

chức theo qui định, xây dựng kế hoạch hội đồng trường kịp thời, rà soát đánh giá đúng quy định. Các thành viên trong hội đồng luôn đoàn kết, thống nhất để lãnh đạo, chỉ đạo nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị trọng tâm và đưa Trường MN Hoa Hồng ngày càng phát triển.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Tại thời điểm đánh giá nhà trường có tổ chức Đảng gồm 12 Đảng viên. Chi bộ có 03 đồng chí trong ban chấp ủy: đồng chí Đoàn Thị Hà là bí thư chi bộ, đồng chí Lê Thị Vinh Hiền là phó bí thư và đồng chí Nguyễn Ngọc Kiều Oanh là ủy viên [H1-1.3-01]; Tổ chức Công Đoàn gồm có 22 đoàn viên và đồng chí Lê Thị Vinh Hiền là chủ tịch công đoàn điều hành mọi hoạt động trong tổ chức công đoàn [H1-1.3-02]; Một chi đoàn thanh niên gồm 5 đoàn viên do đồng chí Phạm Thị Cẩm Trang là Bí thư chi đoàn [H1-1.3-03].

Chi bộ hoạt động theo điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam [H1-1.3-01]; Công đoàn hoạt động và thực hiện theo hướng dẫn Điều lệ của Tổng Liên Đoàn lao động Việt Nam số 238/HD-TLĐ năm 2014 [H1-1.3-02]; Chi đoàn hoạt động đúng theo

chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và sự lãnh đạo của Chi bộ. Tất cả các tổ chức hoạt động có sự phối hợp chặt chẽ với nhau nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục [H1-1.3-03].

Các hoạt động của chi bộ, công đoàn nhà trường, chi đoàn thanh niên thường xuyên được rà soát, đánh giá theo qui định. Cụ thể ngay từ đầu năm học các tổ chức đều có kế hoạch hoạt động theo định kỳ: Chi bộ họp 1 tháng 1 lần [H1-1.3-04]; Công đoàn họp 1 quý 1 lần [H1-1.3-05]; Chi đoàn họp 1 quý 1 lần để đánh giá những kết quả và đưa ra những kế hoạch cho những tháng tiếp theo [H1-1.3-06].

Mức 2:

Nhà trường có chi bộ Đảng trực thuộc Đảng bộ phường Nghĩa Thành, chi bộ gồm 12 Đảng viên và có 03 đồng chí trong ban cấp ủy: đồng chí Đoàn Thị Hà là Bí thư chi bộ, đồng chí Lê Thị Vinh Hiền là phó bí thư và đồng chí Nguyễn Ngọc Kiều Oanh là ủy viên. Chi bộ trường mầm non Hoa Hồng hoạt động theo quy định của điều lệ Đảng, trong 5 năm liên tiếp chi bộ đã đạt 1 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2018, 5 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ 2017, 2019, 2020, 2021, 2022 [H1-1.3-07].

Các tổ chức chi bộ, công đoàn nhà trường cũng như chi đoàn thanh niên hoạt động theo kế hoạch đề ra, luôn có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường như: các phong trào văn hoá văn nghệ, hỗ trợ ngày công, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho trẻ. Hoạt động có nề nếp, thể hiện vai trò của mình trong việc đi đầu trong các hoạt động, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ và nhiều năm liền đạt công đoàn và chi đoàn đạt cơ sở vững mạnh. Do đoàn viên công đoàn đều là nữ hơn nữ đội ngũ đoàn viên lớn tuổi chiếm 50% nên cũng ảnh hưởng đến các hoạt động tham gia phong trào.

Mức 3:

Chi bộ hoạt động theo Điều lệ đảng cộng sản Việt Nam. Nhiều năm liên tiếp từ năm 2017 đến 2022 chi bộ trường mầm non Hoa Hồng được Đảng ủy phường Nghĩa Thành đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong đó năm 2018 được công nhận chi bộ vững mạnh tiêu biểu.

Các tổ chức như: Tổ chức Công đoàn, Chi đoàn phối hợp đã hoạt động theo đúng kế hoạch đề ra, đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng như: khuyến khích động viên tham gia hiến máu, dọn vệ sinh... Tuyên truyền cho CBGVCNV thực hiện tốt các chủ trương đường lối chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước. Tích cực tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ của nhà trường và của địa phương, gương mẫu đi đầu trong các hoạt động, tham gia công tác giảng dạy góp phần nâng cao chất lượng CSNDGD trẻ. Hằng năm các tổ chức

công đoàn đạt công đoàn vững mạnh và chi đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ cơ cấu các đoàn thể, hoạt động theo đúng qui định của Pháp luật và điều lệ của từng tổ chức. Chi bộ hoạt động theo qui định và nhiều năm đều hoàn thành tốt nhiệm vụ và có 01 năm được công nhận chi bộ vững mạnh tiêu biểu. Trong các năm vừa qua, Công đoàn, Đoàn thanh niên đã phối hợp với nhà trường tham gia các phong trào do Liên đoàn lao động tổ chức, tham gia Hội thao, văn nghệ, phối hợp với nhà trường xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp, đóng góp tích cực hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Do đoàn viên đều là nữ hơn nữa đội ngũ đoàn viên lớn tuổi chiếm 50% nên tham gia các hoạt động trào còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm 2023 - 2024 và những năm học tiếp theo nhà trường tiếp tục tạo điều kiện cho công đoàn và chi đoàn phối hợp với nhau để tiếp tục tham gia các phong trào của nhà trường cũng như của ngành nhiều hơn, thường xuyên tập luyện để các phong trào đạt kết quả cao. Động viên các đoàn viên bố trí sắp xếp công việc để tập luyện bóng chuyền cũng như văn nghệ... để tham gia nhiều hơn các hoạt động khác.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường Mầm non Hoa Hồng là trường hạng II, theo Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập, nhà trường có 1 Hiệu trưởng trường [H1-1.4-01] và 1 phó hiệu trưởng đảm bảo theo qui định. [H1-1.4-02].

Vào đầu năm học nhà trường thành lập được 03 tổ chuyên môn gồm: 01 tổ khối lá , 01 tổ khối chồi mầm và 01 tổ văn phòng. Tổ khối lá gồm có 05 thành viên do đồng chí Nguyễn Thị Mai Loan làm khối trưởng [H1-1.4-03]; tổ khối mầm chồi có 8 thành viên do đồng chí Nguyễn Ngọc Kiều Oanh làm khối trưởng [H1-1.4-04]; tổ văn phòng có 7 đồng chí do đồng chí Lê Thị Tuyết làm tổ trưởng [H1-1.4-05].

Đầu năm các tổ chuyên môn nhà trường, tổ văn phòng bám sát vào văn bản chỉ đạo của nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo năm tháng, tuần đảm bảo chi tiết khoa học, có tính khả thi và được Ban giám hiệu nhà trường phê duyệt. Tổ chuyên môn thực hiện chương trình kế hoạch CSNDGD trẻ và các hoạt động khác theo qui định, sinh hoạt định kỳ 2 lần/tháng [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07]; Tổ văn phòng sinh hoạt 1 lần/tháng giúp Hiệu trưởng quản lý tài sản, tài chính, lưu trữ hồ sơ của nhà trường [H1-1.4-08].

Mức 2:

Trong năm học 2022-2023 hai tổ chuyên môn có xây dựng kế hoạch tổ chức các chuyên đề để nâng cao chất dạy và học. Chuyên đề "*Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm*" các tổ đã xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học đa dạng, phong phú, xanh sạch, đẹp, thân thiện tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm, khám phá trong các hoạt động nhằm thỏa mãn nhu cầu nhận thức của trẻ, kích thích trẻ hoạt động tích cực, sáng tạo giúp trẻ phát triển toàn diện các lĩnh vực [H1-1.4-06];[H1-1.4-07].

Tổ văn phòng hàng tháng đều có kiểm tra đánh giá rút kinh nghiệm, mỗi tháng họp 1 lần để phát huy những mặt mạnh, đồng thời đề ra biện pháp khắc phục những hạn chế cho tháng sau.[H1-1.4-08]. Tổ chuyên môn,hàng tháng đều có kiểm tra, đánh giá rút kinh nghiệm điều chỉnh qua mỗi buổi sinh hoạt chuyên môn, cuối năm học. Một tháng sinh hoạt chuyên môn 2 lần để đánh giá những kết quả đã làm và đưa ra những kế hoạch để tiếp tục thực hiện [H1-1.4-09];[H1-1.4-10].

Mức 3:

Hai tổ chuyên môn và tổ văn phòng đã có nhiều đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường như: các tổ chuyên môn cùng nhà trường tham gia tổ chức thực hiện các chuyên đề, các hoạt động lễ hội. Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn thông qua các buổi sinh hoạt tổ cũng như các buổi chuyên đề đã giúp cho giáo viên nhà trường có chuyên môn vững vàng, kỹ năng sư phạm tốt, tích cực đổi mới phương pháp dạy học theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm. Tổ văn phòng chỉ đạo các thành viên thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công, tuy nhiên chất lượng sinh hoạt của tổ văn phòng đạt hiệu quả chưa cao.

Trong năm học 2022 - 2023 tổ chuyên môn thực hiện chuyên đề lấy trẻ làm trung tâm qua bài thuyết trình. Trong bản thuyết trình có đưa ra các giải pháp cho trẻ hoạt động vui chơi thông qua trải nghiệm góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Các tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn, các nội dung các chuyên đề sát với yêu cầu, nhiệm vụ của từng tổ để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Trường có 2 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng. Cán bộ quản lý của nhà trường có nhiều kinh nghiệm trong quản lý chỉ đạo, có năng lực quản lý tốt, luôn đổi mới quản lý một cách hiệu quả. Các tổ chuyên môn duy trì hoạt động thường xuyên, thực hiện theo đúng kế hoạch và đảm bảo. Các nội dung sinh hoạt chuyên môn đều mang tính chất thúc đẩy và góp phần nâng cao chất lượng chuyên môn.

3. Điểm yếu

Chất lượng sinh hoạt của tổ văn phòng đạt hiệu quả chưa cao. Nội dung sinh hoạt chưa phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 -2024 nhà trường chỉ đạo các tổ tiếp tục bám sát vào chương trình thực hiện công tác chuyên môn và tổ chức tốt các hoạt động của nhà trường nhằm phát huy thế mạnh của mỗi cá nhân, tập thể cùng chung vai góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường. Hiệu trưởng sẽ hướng dẫn cho tổ văn phòng xây dựng kế hoạch cụ thể để đảm bảo chất lượng sinh hoạt chuyên môn, tổ chức triển khai công việc Email để triển khai công việc cho kịp thời và đúng tiến độ. BGH thường xuyên sinh hoạt chuyên môn cùng với tổ chuyên môn để nâng cao chất lượng sinh hoạt.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo****Mức 1:**

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;

c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ cùng một dạng khuyết tật.

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

Mức 3:

Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Vào đầu năm nhà trường tuyển sinh được 229 cháu. Tất cả trẻ em đến trường được phân chia theo đúng độ tuổi đảm bảo theo quy định tại Điều 13 của điều lệ trường mầm non và được chia thành 7 lớp trong đó có 3 lớp 5 - 6 tuổi với tổng số trẻ là 89 cháu; 2 lớp 4 - 5 tuổi với tổng số trẻ là 78 cháu và 2 lớp 3 - 4 tuổi với tổng số trẻ 62 cháu. [H1-1.5-01].

Tất cả 7 lớp học được nhà trường tổ chức học 02 buổi/ngày [H1-1.5-02].

Nhà trường không có trẻ khuyết tật.

Mức 2:

Số trẻ trong lớp tuân thủ theo quy định Điều lệ Trường Mầm non. Các Tất cả trẻ em đến trường được phân chia theo đúng độ tuổi đảm bảo theo quy định tại Điều 13 của điều lệ trường mầm non và được chia thành 7 lớp trong đó có 3 lớp 5 - 6 tuổi với tổng số trẻ là 89 cháu; 2 lớp 4 - 5 tuổi với tổng số trẻ là 78 cháu và 2 lớp 3 - 4 tuổi với tổng số trẻ 62 cháu. Vì không đủ phòng học và giáo viên nên nhà trường chỉ mở lớp mẫu giáo và không mở được nhóm trẻ [H1-1.5-01].

Mức 3:

Tất cả trẻ em đến trường được phân chia theo đúng độ tuổi đảm bảo theo quy định tại Điều 13 của điều lệ trường mầm non. Trong 2 năm liên tiếp nhà trường đã tuyển sinh được 7 lớp mẫu giáo, năm học 2022 - 2023 nhà trường tuyển sinh 7 lớp gồm 3 lớp lá, 2 lớp chồi và 2 lớp mầm và không có nhóm trẻ do không có phòng học và giáo viên.

2. Điểm mạnh

Trường đã tuyển sinh được 229 cháu và được phân chia theo đúng độ tuổi, số trẻ/lớp đảm bảo theo quy định. Tất cả trẻ em được học hai buổi/ngày và ăn bán trú tại trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường hiện nay không có lớp nhà trẻ, nguyên nhân là do không có phòng học. Vì vậy chưa đáp ứng được nhu cầu của phụ huynh trên địa bàn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 – 2024 nhà trường tiếp tục tuyển sinh 7 lớp mẫu giáo với số phòng hiện có. Dự kiến nếu có phòng học Hiệu trưởng lập tờ trình tham mưu với UBND phường, PGD và UBND Thành phố để mở thêm 1 lớp nhà trẻ trong độ tuổi 24 – 36 tháng được đến trường để đáp ứng nhu cầu cho phụ huynh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường lưu trữ hồ sơ tương đối đầy đủ, khoa học các loại hồ sơ, sổ sách, văn bản theo qui định của Luật lưu trữ. Các văn bản đi, đến thường xuyên cập nhật đầy đủ các thông tin có số liệu theo dõi xử lý để báo cáo cấp trên kịp thời [H1-1.6-01].

Hàng năm nhà trường thực hiện lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản công, công khai tài chính hàng quý theo tiêu chuẩn 3 công khai và được niêm yết công khai tại đơn vị. Định kỳ nhà trường tự kiểm tra tài chính, tài sản công theo quy định. Quy chế chi tiêu nội bộ được công khai và thực hiện theo đúng quy chế, cập nhật dữ liệu đầy đủ trên các phần mềm quy định. [H1-1.6-02].

Nhà trường quản lý sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Hàng năm nhà trường đều thành lập ban kiểm kê tài sản trong toàn trường, rà soát cơ sở vật chất không đảm bảo an toàn hoặc đã xuống cấp, có kế hoạch sửa chữa, bổ sung kịp thời. Thường xuyên chỉ đạo xây dựng khung cảnh sư phạm, môi trường xanh - sạch - đẹp, đảm bảo mỹ quan và an toàn cho trẻ [H1-1.6-03].

Mức 2:

Nhà trường có sử dụng phần mềm/ứng dụng trong quản lý về hành chính - tài chính - tài sản (phần mềm kế toán Mi sa, phần mềm quản lý tài sản, quản lý văn bản, phần mềm quản lý nhân sự phần mềm Fbot, phần mềm dinh dưỡng). Tuy nhiên xử lý văn bản và cập nhật phần mềm đôi lúc chưa kịp thời.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá bộ phận tài chính đã được PGD kiểm tra về tài sản, tài chính và kết luận không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo.

Mức 3:

Hàng năm nhà trường đã xây dựng kế hoạch ngắn hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương, cụ thể như: Kế hoạch tài trợ viện trợ. Nhà trường chưa xây dựng được kế hoạch trung hạn và dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương [H1-1.6-02].

2. Điểm mạnh

Hệ thống hồ sơ nhà trường được bảo quản và cập nhật thường xuyên, được lưu trữ theo đúng quy định. Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc lập dự toán thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định. Định kỳ nhà trường tự kiểm tra tài chính, tài sản và công khai theo đúng quy định. Quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và các quy định hiện hành. Việc quản lý và sử dụng tài chính, đất đai, CSVC hiện có hiệu quả để phục vụ, nâng cao chất lượng hoạt động CSNDGD trẻ trong nhà trường. Ứng dụng CNTT hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh

giá, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

3. Điểm yếu

Một số văn của những năm trước chưa đúng thể thức văn bản và nội dung còn sơ sài. Cập nhật phần mềm đôi lúc chưa kịp thời và chưa có kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023– 2024 nhà trường tiếp tục chỉ đạo các bộ phận lưu trữ hồ sơ đầy đủ, khoa học theo qui định. Hiệu trưởng sẽ theo dõi và nhắc nhở văn thư để cập nhật phần mềm cho kịp thời với các công văn của cấp trên. Sẽ phối hợp với BDDCMHS xây dựng kế hoạch trung hạn và dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính phù hợp với điều kiện của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

- a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;
- b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;
- c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBGVNV giai đoạn 2020 - 2025 phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường tạo bước chuyển biến cơ bản trong việc nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo của trường. Hằng năm, nhà trường luôn quan tâm đến việc bồi dưỡng tạo nguồn CBQL vững về chuyên môn, có năng lực về quản lý. Tuy nhiên do có 2 giáo viên lớn tuổi chiếm nên việc tham gia các lớp học để đạt chuẩn còn hạn chế [H1-1.1-01].

Hằng năm nhà trường đã tổ chức họp, phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phù hợp, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường. Dựa vào tình hình đội ngũ CB, GV, NV nhà trường đã sắp xếp phân công, công việc cho các thành viên trong nhà trường để phù hợp và hiệu quả. Đây là khâu hết sức

quan trọng, phân công việc hợp lí sẽ tạo điều kiện cho mọi người phát huy được khả năng của mình, nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.1-01].

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều lệ trường mầm non (Thông tư 52/2020 của Bộ GDĐT). Giáo viên đảm bảo các điều kiện để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. CB, GV, NV được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo, được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật. Nhà trường đã nghiêm túc thực hiện đóng BHXH, BHYT [H1-1.7-01].

Mức 2:

Nhà trường luôn quan tâm chú trọng đến công tác bồi dưỡng để nâng cao chất lượng về mọi về mọi mặt cho đội ngũ cán bộ, giáo viên. Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của từng cán bộ, giáo viên. Thường xuyên khen thưởng kịp thời và đề nghị cấp trên khen thưởng cho những cán bộ giáo viên, tập thể có nhiều thành tích xuất sắc trong việc nhiệm vụ. Ban giám hiệu thường xuyên chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đội ngũ cán bộ giáo viên tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ giáo viên an tâm công tác. Tuy nhiên BGH chưa thường xuyên tham dự sinh hoạt chuyên môn ở các khối.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và đề ra các giải pháp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CB - GV - NV phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực và sở trường của từng người để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Có những biện pháp tác động tích cực phát huy được năng lực của CB - GV - NV trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng CSGD giúp cho đội ngũ nắm vững phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động. Linh hoạt, hấp dẫn, sáng tạo trong công tác, từ đó nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Có 2 giáo viên lớn tuổi nên chưa tham gia lớp đạt chuẩn và trên chuẩn. BGH tham gia sinh hoạt chuyên môn của các khối chưa được thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 – 2024 Ban giám hiệu sắp xếp thời gian, động viên tạo điều kiện cho một số giáo viên hợp đồng cũng như biên chế tham gia các lớp trên chuẩn để đảm bảo các quyền lợi cho đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên. Tiếp tục phân công công việc phù hợp với năng lực của mỗi người và sắp xếp thời gian hợp lý để tham gia sinh hoạt chuyên môn các khối.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

- a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;
- b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;
- c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Đầu năm học nhà trường căn cứ vào Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo Dục quy định và điều kiện thực tế ở địa phương cũng như điều kiện trang thiết bị để xây dựng kế hoạch phát triển Chương trình giáo dục mầm non tại trường phù hợp với đặc điểm địa phương. BGH và các khối trưởng cùng với đội ngũ giáo viên cốt cán cùng nhau xây dựng kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ đáp ứng mục tiêu của từng độ tuổi [H1-1.8-01].

Căn cứ vào chương trình của BGD; căn cứ vào công văn số 765/CV-PGD ngày 29/08/2022 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023; Dựa vào kế hoạch của nhà trường bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ và triển khai đầy đủ và triển khai xuống toàn bộ giáo viên để thực hiện [H1-1.8-01].

Dựa trên kế hoạch chăm sóc giáo dục của nhà trường, các nhóm lớp thường xuyên lên kế hoạch chủ đề và được BGH ký duyệt; Cuối mỗi chủ đề được đánh giá, rà soát kịp thời. Từ đó nhà trường điều chỉnh kịp thời kế hoạch hoạt động chăm sóc giáo dục cho phù hợp. Tuy nhiên vẫn còn một số ít giáo viên thực hiện kế hoạch giáo dục của chưa linh hoạt [H1-1.8-01].

Mức 2:

Nhà trường thường xuyên xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em tại các lớp như: Kiểm toàn diện, chuyên đề, kiểm tra theo định kỳ, kiểm tra đột xuất. Đối với trẻ mầm non, thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học, chăm sóc, nuôi dạy trẻ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. Trong quá trình kiểm tra một số kế hoạch của các lớp chưa có sự sáng tạo. [H1-1.8-02]

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện chương trình theo Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo Dục quy định. BGH kết hợp với tổ khối và giáo viên cốt cán xây dựng đầy đủ các kế hoạch giáo dục theo quy định, thực hiện triển khai các kế hoạch đầy đủ một cách linh hoạt, sáng tạo. Thường xuyên kiểm tra, rà soát việc thực hiện kế hoạch giáo dục của giáo viên, từ đó kịp thời điều chỉnh kế hoạch để phù hợp với tình hình thực tế của trẻ, của từng lớp học và của địa phương.

3. Điểm yếu

Trong quá trình xây dựng kế hoạch một số kế hoạch còn chưa linh hoạt, chưa có sự sáng tạo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 Hiệu trưởng chỉ đạo PHT chuyên môn hướng dẫn kỹ hơn việc lập kế hoạch cho một số GV trẻ làm tiền đề cho năm học tới. Qua các buổi sinh hoạt chuyên môn tổ khối tạo điều kiện cho đội ngũ GV tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến, khuyến khích GV mới và GV trẻ phát biểu, trình bày những vướng mắc của bản thân khi lập kế hoạch giáo dục, những hiểu biết của mình về chương trình GDMN để mọi người giúp đỡ, tư vấn. Khuyến khích GV lớn tuổi tích cực học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường căn cứ vào Nghị định số 04/2015/NĐ-CP, ngày 09/01/2015 của Chính phủ. Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT ban hành. Nhà trường ban hành quyết định kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện qui chế dân chủ cơ sở. Từ đó xây dựng các qui chế hoạt động của BCD, Quy chế dân chủ; kế hoạch thực hiện và đưa ra những

ý kiến thảo luận của cá nhân, tổ chức, đoàn thể trong nhà trường để có những biện pháp để thực hiện nghiêm các kế hoạch, nội quy, quy định của nhà trường đề ra. Giải quyết theo chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước. Nhà trường có ban hành quyết định và thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường [H1-1.1-01].

Tại thời điểm tự đánh giá nhà trường không có đơn thư, khiếu nại, tố cáo nào.

Đầu năm nhà trường đã tổ chức hội nghị công nhân viên chức, thông qua hội nghị, cán bộ giáo viên và nhân viên được thảo luận, thống nhất quy chế dân chủ đã đưa ra. Hằng năm nhà trường có các báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở [H1-1.1-01].

Mức 2:

Ban thanh tra nhân dân đã xây dựng kế hoạch giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, nhà trường có bảng công khai quy chế dân chủ công khai, minh bạch. Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường đảm bảo hiệu quả. Tuy nhiên Ban chấp hành Công đoàn, Ban Thanh tra nhân dân đều là CBGVNV làm công tác kiêm nhiệm nên thời gian dành cho giám sát còn ít [H1-1.9-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn coi trọng việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. CBQLGVNV được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Công đoàn, Ban Thanh tra nhân dân có các biện pháp cụ thể để giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Trong các năm gần đây, nhà trường không có khiếu nại, tố cáo, các kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật.

3. Điểm yếu

Ban chấp hành Công đoàn, Ban Thanh tra nhân dân đều là CBGVNV làm công tác kiêm nhiệm nên đôi khi việc giám sát còn chậm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục phát huy những mặt đã làm được và căn cứ Thông tư số: 48/2011/TT-BGDĐT ngày 25/10/2011 Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non thực hiện giảm giờ dạy và quy đổi một số hoạt động chuyên môn khác ra giờ dạy cho cán bộ, giáo viên làm công tác kiêm nhiệm để dành nhiều thời gian hơn nữa cho công việc kiêm nhiệm, giúp cho việc thực hiện công việc hiệu quả hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Ngay từ đầu năm học nhà trường có xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự; an toàn phòng, chống tai nạn thương tích; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.1-01]; Xây dựng phương án an toàn phòng, chống cháy nổ [H1-1.10-01]; Xây dựng kế hoạch ATVSTP, trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ và đảm bảo đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm [H1-1.10-02].

Nhà trường có làm hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường [H1-1.10-03].

Trong nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực. Nhà trường có phổ biến quy định về bình đẳng giới cho GV - NV. [H1-1.1-01].

Mức 2:

Vào đầu năm học cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia các buổi tập huấn vệ sinh an toàn thực phẩm. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ

được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường thông qua các cuộc họp hội đồng và các hội thi... Tuy nhiên số buổi tham gia tập huấn còn hạn chế [H1-1.10-01];[H1-1.10-02].

Hàng quý nhà trường kiểm tra, đánh giá, xử lý các thông tin về biểu hiện liên quan bạo lực học đường và an ninh trật tự. Nhà trường có bảo vệ 24/24 giờ đảm bảo cơ sở vật chất, an ninh trật tự nên không xảy ra hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường và an ninh trật tự.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho CBGVNV và học sinh. Trong nhiều năm liền nhà trường chưa để xảy ra vụ việc mất trộm tài sản, tai nạn thương tích, cháy nổ và ngộ độc thực phẩm. Đảm bảo an toàn cho CBGV, NV và học sinh, không có các tệ nạn xã hội xảy ra. Phối hợp tốt với các ban ngành đoàn thể địa phương và công an các cấp trong công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật cũng như việc đảm bảo an ninh trật tự trong nhà trường. Trong suốt nhiều năm qua nhà trường không xảy ra hiện tượng vi phạm về giới.

3. Điểm yếu

Số buổi tham gia tập huấn công tác PCCC, an ninh trật tự và bạo lực học đường... còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 nhà trường tiếp tục tham mưu với Công an PCCC mở các lớp tập huấn về công tác PCCN, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống các tệ nạn xã hội. Tham mưu với y tế mở lớp tập huấn về VSATTP; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; phòng, chống dịch bệnh trong nhà trường để cho CBGVNV thực hiện tốt hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non, với định hướng phát triển KT-XH của địa phương và được cấp trên phê duyệt. Phương hướng chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên trong toàn trường. Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng quy định trường mầm non. Các tổ chức trong nhà trường và đều có trình độ chuyên môn vững vàng, có năng lực tổ chức quản lý.

Nhà trường luôn chấp hành tốt mọi chủ trương đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước, quy định của địa phương, thực hiện tốt các phong trào thi đua do ngành giáo dục phát động.

Luôn thực hiện nghiêm túc đầy đủ chương trình của Bộ GD&ĐT, xây dựng kế hoạch năm, tháng đầy đủ và mang tính khả thi. Công tác kiểm tra đánh giá được lên kế hoạch ngay từ đầu năm học và thực hiện đảm bảo đúng kế hoạch. Công tác tài chính của nhà trường được thực hiện tốt và công khai, dân chủ theo đúng quy định của nhà nước. Hàng năm, nhà trường xây dựng và thực hiện tốt các phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm.

Bên cạnh những điểm mạnh nhà trường còn có những điểm yếu sau: Một số buổi tập huấn PCCC, ANTT, y tế còn hạn chế.

Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

Không đạt: 0/10 tiêu chí chiếm 0 %

- Đạt Mức 1: 10/10 (10/10) tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 2: 10/10 (10/10) tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 3: Đạt Mức 3: 9/10 (4/5) tiêu chí chiếm 90 %

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu:

Trường mầm non Hoa Hồng hiện có 01 Hiệu trưởng và 01 Phó hiệu trưởng, có trình độ Đại học. Các đồng chí trong BGH đều có trình độ chuyên môn vững vàng, có năng lực quản lý tốt. Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn chuẩn 100%, có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống tốt, có đủ số lượng theo định biên. Khối giáo viên nhìn chung có năng lực sư phạm, nhiệt tình, có trách nhiệm cao. Khối nhân viên có khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trẻ ngoan ngoãn lễ phép, đội ngũ CBGVNV nhà trường có sự đoàn kết nhất trí, tôn trọng kỷ cương trong cách tổ chức điều hành công việc, năng động, sáng tạo trong thực hiện các nhiệm vụ, đạt hiệu quả tốt khi thực hiện nhiệm vụ năm học do cấp trên giao cho.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều có đầy đủ các văn bằng chứng chỉ đảm bảo theo qui định. Hiệu trưởng là bà Đoàn Thị Hà có thời gian công tác là 34 năm (trong đó có 6 giảng dạy và 28 năm quản lý). Có trình độ đại học sư phạm, chuyên ngành Giáo dục mầm non, đã học qua lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý giáo dục, lớp trung cấp lý luận chính trị [H1-1.4-01]; Phó hiệu trưởng là bà Lê Thị Vinh Hiền đã có thời gian công tác liên tục là 18 năm, có 3 năm làm công tác quản lý, có trình độ đại học sư phạm, chuyên ngành Giáo dục mầm non, và đã qua lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý giáo dục, đã học qua lớp trung cấp lý luận chính trị. BGH đều có uy tín về phẩm chất chính trị đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ; có năng lực tổ chức, quản lý nhà trường và có đủ sức khỏe để công tác [H1-1.4-02].

Hàng năm Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều được đánh giá chuẩn Hiệu trưởng. Trong nhiều năm đều được xếp loại tốt, xuất sắc. Năm học 2019 - 2020 Hiệu trưởng và PHT đều được xếp loại xuất sắc và năm học 2020 – 2021, 2021-2022, 2022 - 2023 cũng được hội đồng sư phạm nhà trường đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02].

Hàng năm Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đã được bồi dưỡng tập huấn về lý luận chính trị do Ủy ban nhân dân thành phố, phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức vào các dịp hè, Lớp tập huấn về chuyên môn. Công tác tự bồi dưỡng của nhà trường. Tham gia sinh hoạt chuyên môn tại PGD đầy đủ. Tuy nhiên do tính chất công việc nên tham gia sinh hoạt tự bồi dưỡng cùng với tổ chưa được nhiều [H2-2.1-01].

Mức 2:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá hiệu trưởng được xếp loại tốt trở lên và phó hiệu trưởng 3 năm đều được xếp loại tốt. Hiệu Trưởng và phó hiệu trưởng được đánh giá chuẩn đạt mức tốt theo thông tư 25 về đánh giá chuẩn hiệu trưởng.

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng nhà trường đều được tập huấn lý luận chính trị do Thành ủy, UBND tổ chức. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo đều được giáo viên, nhân viên trong trường tin nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều được xếp loại xuất sắc. Hiệu Trưởng và phó hiệu trưởng được đánh giá chuẩn đạt mức tốt theo thông tư 25 về đánh giá chuẩn hiệu trưởng.

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đều được giáo viên nhân viên và phụ huynh tin nhiệm cao. Nhiều năm liên được xếp loại xuất sắc chuẩn nghề nghiệp. Đội ngũ cán bộ quản lý có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, có uy tín cao trong đội ngũ giáo viên và chính quyền địa phương, và có năng lực quản lý, sử dụng thành thạo máy vi tính, cập nhật thông tin và trao đổi thông tin qua mạng đạt hiệu quả cao đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ vị trí công tác đang đảm nhiệm.

3. Điểm yếu

Do tính chất công việc nên tham gia các buổi sinh hoạt tự bồi dưỡng cùng với tổ chuyên môn chưa còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 – 2024 Ban giám hiệu nhà trường tiếp tục bồi dưỡng chuyên môn nghiệp qua các chuyên đề của Thành ủy cũng như PGD tổ chức. Sẽ sắp xếp thời gian để tham gia các buổi sinh hoạt chuyên môn cùng với tổ nhiều hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

- a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

- a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn

nghe nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có tổng số giáo viên là 13 giáo viên/7 lớp, tỉ lệ đạt 1,8 giáo viên/1 lớp chưa đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định. Theo thông tư 06/2015/TTLT ngày 16/3/2015 trường còn thiếu 1 giáo viên so với qui định [H1-1.7-01].

Nhà trường có tổng số 11/13, đạt 85% giáo viên đạt trình độ chuẩn, trong đó 11 giáo viên có trình độ đại học, 2 giáo viên đạt trình độ trung cấp [H2-2.2-01].

Năm học 2022-2023 nhà trường có tổng số giáo viên toàn trường là 13 giáo viên. Đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt có 08 giáo viên, mức khá có 5 giáo viên [H2-2.2-02].

Mức 2:

Tính đến thời điểm tự đánh giá nhà trường có 85% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo đều tăng dần theo lộ trình. Tuy nhiên vẫn còn 2 giáo viên chưa tham gia lớp đào tạo nâng chuẩn.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 61.5% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó năm học 2022 - 2023 có 38.5% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, 61.5% giáo viên đạt ở mức tốt.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

Theo Thông tư 06/2015/TTLT ngày 16/3/2015 của Bộ GD - ĐT và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp trong các cơ sở giáo dục mầm non. Đội ngũ giáo viên đạt 2.2/lớp, tuy nhiên nhà trường còn thiếu giáo viên so với qui định. Có 85% giáo viên đều đạt trình độ chuẩn, trong đó 85% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 61,5% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó năm học 2022 - 2023 có 38.5% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, 61,5% giáo viên đạt ở mức tốt.

2. Điểm mạnh

Trường MN Hoa Hồng có 85% đội ngũ giáo viên đều đạt trình độ chuẩn, trong đó 85% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn. Đội ngũ giáo viên trẻ, nhiệt tình yêu nghề mến trẻ, đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định. Nhà trường thực hiện đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp GVMN theo thông tư 26/2018, có 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức đạt khá trở lên.

3. Điểm yếu

Còn 02 giáo viên chưa tham gia lớp đào tạo đạt chuẩn trình độ chuẩn theo quy định Luật giáo dục năm 2019. Theo thông tư 06/2015/TTLT ngày 16/3/2015 trường còn thiếu giáo viên so với qui định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 – 2024 nhà trường sẽ động viên và tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học trên chuẩn. Lập tờ trình tham mưu với PGD và UBND thành phố bổ sung giáo viên kịp thời để đảm bảo công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Tại thời điểm đánh giá nhà trường có 7 nhân viên, trong đó có: 1 nhân viên kế toán, 1 nhân viên y tế, 1 nhân viên bảo vệ và 4 nhân viên nấu ăn (trong đó nhân viên bảo vệ, nhân viên nấu ăn là hợp đồng trường và đã có chứng chỉ). Căn cứ vào khối lượng, tính chất công việc, nhà trường có nhân viên y tế kiêm nhiệm công việc thủ quỹ, kế toán kiêm nhiệm công việc văn thư. Nhà trường có số lượng nhân viên đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ [H2-2.3-01].

Đội ngũ nhân viên được phân công đảm bảo theo năng lực. Nhân viên y tế - kiêm nhiệm công tác thủ quỹ, nhân viên kế toán kiêm nhiệm công tác văn thư lưu trữ của nhà trường đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên chưa được tập huấn về công tác văn thư nên đôi lúc báo cáo còn chậm. [H1-1.7-001].

Nhân viên trong nhà trường phân công đúng năng lực, luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao theo quy định tại Điều 36 Điều lệ trường mầm non. Cuối năm được xếp loại đánh giá chất lượng công việc hằng năm, 100% nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao [H2-2.2-02].

Mức 2:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 4 và khoản 4 Điều 5 Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT- BGDDT- BNV ngày 16/3/2015 Bộ GD - ĐT và bộ nội vụ. Nhà trường có nhân viên đảm bảo số lượng theo quy định 01 kế toán, 01 nhân viên y tế, (1 bảo vệ hợp đồng bảo vệ hợp đồng theo nghị định 68/NĐ-CP).

Không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

Nhân viên kế toán có trình độ đại học, nhân viên y tế có trình độ trung cấp y sỹ đáp ứng được vị trí việc làm. Hằng năm được tập huấn các lớp bồi dưỡng. Nhân viên nấu ăn có chứng chỉ nấu ăn, nhân viên bảo vệ có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ.

Hằng năm nhân viên của trường được tập huấn các lớp bồi dưỡng theo chương trình tập huấn của phòng tài chính thành phố, trung tâm y tế thành phố. Tuy nhiên những buổi tập huấn còn hạn chế.

2. Điểm mạnh

Đội ngũ nhân viên trẻ, nhiệt tình trong công việc, có nhận thức tốt, được học tập và bồi dưỡng đúng với lĩnh vực công tác của mình. Nhân viên kế toán được học tập đúng chuyên môn, có kinh nghiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ.

3. Điểm yếu

Do không có chuyên môn nghiệp vụ về công tác văn thư nên kiêm nhiệm công tác văn thư đôi lúc còn chậm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 – 2024 và các năm tiếp theo Hiệu trưởng sẽ nhắc nhở bộ phận văn thư chú ý theo dõi văn bản trên hệ thống để xử lý kịp thời. Bộ phận văn thư sẽ tham gia các lớp tập huấn công tác văn thư (nếu có).

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Nhà trường có cán bộ, giáo viên và nhân viên theo qui định. Đội ngũ CBGV-NV đều có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực chuyên môn nghiệp vụ, nhiệt tình tâm huyết với nghề và có tinh thần trách nhiệm cao, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. CBQL có nhiều kinh nghiệm quản lý, năng động tham mưu tốt với các cấp và làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục. Đội ngũ giáo viên có tinh thần tự học, tự bồi dưỡng để hoàn thiện mình theo tiêu chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Trẻ em được ăn bán trú tại trường và được đảm bảo các quyền lợi theo qui định.

Theo thông tư 06/2015 nhà trường còn thiếu giáo viên theo qui định. Hai giáo viên chưa đạt chuẩn.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

Không đạt: 1/3 tiêu chí chiếm 33.4 %

Đạt Mức 1: 2/3 (2/3) tiêu chí chiếm 66.7 %

Đạt Mức 2: 2/3 (2/3) tiêu chí chiếm 66.7 %

Đạt Mức 3: 2/3 (2/3) tiêu chí chiếm 66.7 %

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Trường mầm non Hoa Hồng có tổng diện tích là 1479,6 m², có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường, biển trường, hàng rào, sân chơi ngoài trời phù hợp với điều kiện trường Mầm non và được xây dựng bán kiên cố với 08 phòng học. Các phòng đều được xây dựng kiên cố và bán kiên cố. Trong trường có các công trình phụ trợ như: Nhà vệ sinh, nhà để xe, có nhà bếp đảm bảo An toàn vệ sinh thực phẩm, đảm bảo cho hoạt động chăm sóc – nuôi dưỡng – giáo dục trẻ. Cơ sở vật chất tương đối khang trang, đáp ứng được yêu cầu cơ bản của đổi mới giáo dục và đảm bảo yêu cầu về thiết kế theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Nhà trường tích cực thực hiện tốt công tác đầu tư trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và sinh hoạt của trẻ cũng như của CBGVNV trong trường.

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn

Mức 1:

- a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;
- b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;
- c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.

Mức 2:

- a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;
- b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;
- c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).

Mức 3:

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có diện tích khu xây dựng với tổng diện tích là 1479,6m² với số 229 trẻ. Diện tích sử dụng bình quân 6.5m²/trẻ, theo Thông tư 13/2020/TT-BGD-ĐT ngày 26/05/2020 quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học diện tích trung tâm các đô thị có quỹ đất hạn chế cho phép bình quân cho 1 trẻ em đạt tối thiểu 8m² cho một học sinh. Tính đến thời điểm hiện tại diện tích bình quân cho 1 trẻ chưa đảm bảo[H3-3.1-01].

Nhà trường có 2 cổng ra vào gồm: 1 cổng chính và 1 cổng phụ. Cổng trường được xây dựng kiên cố chắc chắn có biển tên trường theo đúng quy định tại Điều lệ trường mầm non, có tường bao quanh trường đảm bảo an toàn cho trẻ; trường có khuôn viên thoáng mát đảm bảo sạch sẽ, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ [H3-3.1-02].

Các lớp đều có hiên chơi, hành lang, có lan can bảo vệ riêng của từng lớp. Trường có sân chơi chung được lát gạch hoa sạch sẽ, sân chơi – cây xanh được bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, đảm bảo an toàn cho tất cả trẻ được hoạt động. Tuy nhiên sân trường còn hẹp so với qui định [H3-3.1-03].

Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, trải nghiệm.

Có sân chơi, hiên chơi cho trẻ hoạt động. Khu vực sân chơi có 5 loại đồ chơi cho trẻ vui chơi. Có cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường đảm bảo an toàn cho trẻ không có cây có gai gây nguy hiểm cho trẻ. Nhưng do khu vui chơi của trẻ còn hẹp nên khi trẻ chơi cũng không được thoải mái.

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động. Có các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời gồm: Cầu trượt, bập bênh đòn, đu quay mâm có ray, con vật nhún di động, nhà banh, cầu thăng bằng dao động. Hằng năm có sửa chữa các thiết bị đồ dùng, đồ chơi gồm: Nhà bóng mâm quay, xích đu sàn lắc ...

Nhà trường có 2 cổng ra vào gồm: 1 cổng chính và 1 cổng phụ. Cổng trường được xây dựng kiên cố chắc chắn có biển tên trường theo đúng quy định tại Điều lệ trường mầm non, có tường bao quanh trường đảm bảo an toàn cho trẻ; trường có khuôn viên thoáng mát đảm bảo sạch sẽ, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ [H3-3.1-02].

Các lớp đều có hiên chơi, hành lang, có lan can bảo vệ riêng của từng lớp. Trường có sân chơi chung được lát gạch hoa sạch sẽ, sân chơi – cây xanh được bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, đảm bảo an toàn cho tất cả trẻ được hoạt động. Tuy nhiên sân trường còn hẹp so với qui định [H3-3.1-03].

Mức 2:

Diện tích xây dựng trường tổng diện tích là 1479,6m² với số 229 trẻ. Diện tích sử dụng bình quân 6.5m²/trẻ chưa đảm bảo diện tích theo Thông tư 13/2020/TT-BGD&ĐT. Sân chơi được lát gạch hoa sạch sẽ đảm bảo cho trẻ hoạt động.

Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, trải nghiệm.

Có sân chơi, hiên chơi cho trẻ hoạt động. Khu vực sân chơi có 5 loại đồ chơi cho trẻ vui chơi. Có cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường đảm bảo

an toàn cho trẻ không có cây có gai gây nguy hiểm cho trẻ. Nhưng do khu vui chơi của trẻ còn hẹp nên khi trẻ chơi cũng không được thoải mái.

Mức 3:

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động. Có các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời gồm: Cầu trượt, bập bênh đòn, đu quay mâm có ray, con vật nhún di động, nhà banh, cầu thăng bằng dao động. Hằng năm có sửa chữa các thiết bị đồ dùng, đồ chơi gồm: Nhà bóng mâm quay, xích đu sàn lắc...

2. Điểm mạnh

Nhà trường có diện tích 1479,6m², khuôn viên có tường rào bao quanh, có cổng và biển tên trường. Trường có sân chơi, hiên chơi, có khu vận động và khu vui chơi đảm bảo cho các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Có cây xanh bóng mát luôn được cắt tỉa và giữ gìn vệ sinh đảm bảo môi trường “Xanh - Sạch - Đẹp - an toàn- thân thiện” cho trẻ.

3. Điểm yếu

Diện tích đất còn hẹp so với qui định, khu vui chơi còn hẹp nên cũng ảnh hưởng đến các hoạt động của trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn và thân thiện. Tiếp tục sang năm 2023 - 2024 sẽ sắp xếp lại các đồ dùng đồ chơi cho khoa học để trẻ có diện tích hoạt động.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập

Mức 1:

a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi;

b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định;

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Mức 3:

Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có lớp 7 phòng học cho 7 lớp, các phòng được xây dựng theo hướng kiến cố và bán kiên cố: gồm 02 lớp cho trẻ 3 - 4 tuổi, 02 lớp cho lớp 4 - 5 tuổi, 03 lớp cho trẻ 5 - 6 tuổi [H3-3.2-01].

Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Nhà trường có phòng đa năng cho trẻ hoạt động. [H3-3.2-02].

Trong các phòng học đều có hệ thống đèn điện thấp sáng và hệ thống quạt mát đảm bảo đúng theo quy định. Có đủ kệ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học, giá đựng đồ chơi được sắp xếp an toàn, hợp lí, thuận tiện khi sử dụng. [H3-3.2-01].

Mức 2:

Các phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ đảm bảo thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, nền nhà được lát gạch men không trơn trượt. Nhà trường đã xây dựng phòng đa chức năng (gồm phòng nghệ thuật và thể chất) đảm bảo cho trẻ hoạt động.

Trong mỗi phòng học có tủ, kệ đựng đồ dùng cá nhân và đồ dùng chung được bắt vít chắc chắn vào tường, có giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Mức 3:

Nhà trường chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ phòng sinh hoạt chung phục vụ cho việc chăm sóc và giáo dục trẻ. Có hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

3. Điểm yếu

Trường chưa có phòng tin học và ngoại ngữ riêng cho trẻ hoạt động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 – 2024 BGH tham mưu với PGD và UBND thành phố xin thêm quỹ đất xây dựng phòng tin học và phòng ngoại ngữ đảm bảo cho trẻ hoạt

động. Đồng thời đảm bảo các hệ thống quạt điện, tủ, kệ đựng đồ dùng cá nhân cũng như đồ dùng, đồ chơi theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

- a) Có các loại phòng theo quy định;
- b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;
- c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

- a) Đảm bảo diện tích theo quy định;
- b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.

Mức 3:

Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có các loại phòng: 01 văn phòng trường, 01 phòng hiệu trưởng, 01 phòng PHT, 01 phòng y tế, 01 phòng bảo vệ, 01 phòng nhân viên và 01 khu để xe cho CBGVNV. Tuy đã có đầy đủ các phòng nhưng diện tích còn chật hẹp. [H3-3.3-01].

Các phòng có đủ trang thiết bị tối thiểu như: Biểu bảng, bàn ghế, tủ đựng tài liệu, có 5 máy vi tính, 5 máy in phục vụ công tác quản lý và giảng dạy, có trang thiết bị y tế tối thiểu và các loại thuốc thiết yếu đảm bảo công tác sơ cứu ban đầu cho trẻ. Tuy nhiên, một số trang thiết bị y tế, dụng cụ để theo dõi sức khỏe trẻ còn ít.

Có khu để xe cho giáo viên, cán bộ, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

Nhà trường có các phòng như: phòng văn phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng y tế, phòng nhân viên đảm bảo diện tích theo qui định. Phòng dành cho bảo vệ còn hẹp chưa đảm bảo theo quy định.

Nhà trường có khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.

Mức 3:

Nhà trường có phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, phòng y tế, phòng bảo vệ, văn phòng trường và phòng dành cho nhân viên. Các phòng diện tích chưa đảm bảo và chưa thiết kế theo yêu cầu.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ phòng cho BGH, có phòng y tế và bảo vệ, nhân viên có văn phòng trường. Các phòng đều có đầy đủ trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lý, dạy và học đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn.

3. Điểm yếu

Nhà trường có các phòng nhưng diện tích còn chật hẹp. Một số trang thiết bị phục vụ cho phòng y tế còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 – 2024 nhà trường luôn giữ các phòng được được sạch sẽ và có môi trường tốt để hoạt động có hiệu quả. Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch mua sắm, bổ sung thêm các trang thiết bị, các dụng cụ y tế còn thiếu để phục vụ việc theo dõi sức khỏe ban đầu cho trẻ. Những năm tiếp theo nhà trường vẫn làm tờ trình và tham mưu để xây dựng các phòng cho đảm bảo theo qui định.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn

Mức 1:

- a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;
- b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;
- c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Mức 3:

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Bếp ăn được xây dựng bán kiên cố, đảm bảo theo quy định một chiều. Có khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia ăn, kho thực phẩm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm [H3-3.4-01].

Trường có kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, sắp xếp gọn gàng, khoa học, hợp lý đảm bảo về VSATTP. Tuy nhiên diện tích kho thực phẩm còn hẹp.

Nhà trường có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn riêng. Hằng ngày thực hiện lưu mẫu đầy đủ 3 bước theo QĐ 1246 của Bộ y tế.

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại điều 29 Điều lệ trường mầm non. Gồm khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn; được thiết kế và tổ chức theo dây truyền hoạt động bếp một chiều. Bếp ăn có các thiết bị như: đồ dùng phục vụ trẻ ăn bán trú tại trường đảm bảo VSATTP; có tủ lạnh để lưu mẫu thực phẩm của trẻ. Chất lượng nước thải được cơ quan y tế kiểm định, đảm bảo việc xử lí các chất thải đúng quy định, đảm bảo yêu cầu phòng chống cháy nổ.

Mức 3:

Bếp ăn được xây dựng và sử dụng theo quy trình một chiều, thực phẩm sống và chín không lẫn lộn với nhau. Trong bếp ăn được lau chùi sạch sẽ hợp vệ sinh. Nguồn cung cấp thực phẩm cho học sinh có nguồn gốc rõ ràng, có hợp đồng thực phẩm đảm bảo an toàn [H3-3.4-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có bếp ăn một chiều đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Có đầy đủ đồ dùng, dụng cụ chế biến đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm. Có kho đựng thực phẩm riêng biệt, có tủ lạnh để lưu mẫu thực phẩm riêng, có sử dụng nguồn nước máy để phục vụ sinh hoạt cho trẻ.

3. Điểm yếu

Kho chứa thực phẩm diện tích còn hẹp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo tiếp tục duy trì khu nhà bếp đảm bảo ATVSTP và đồng thời sắp xếp lại kho chứa thực phẩm cho khoa học để đảm bảo kho chứa thực phẩm gọn gàng sạch sẽ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Mức 1:

a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

- a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;
- b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;
- c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có 7/7 lớp được trang bị đầy đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em quy định. (Ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non) [H3-3.5-01].

Hàng năm, nhà trường thường xuyên phát động phòng trào tự làm ĐDDC từ các nguyên vật liệu thiên nhiên, nguyên vật liệu phế thải phục vụ cho hoạt động học và vui chơi của trẻ. Các loại ĐDDC ngoài danh mục quy định và tự làm của giáo viên đảm bảo tính giáo dục, phù hợp, an toàn cho trẻ. Tuy nhiên một số ĐDDC tự làm vẫn còn hạn chế, hạn sử dụng ngắn, độ bền thấp, nhanh hỏng [H3-3.5-02].

Hàng năm nhà trường thường xuyên kiểm kê các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi. Và sau đó có kế hoạch đưa vào sửa chữa những đồ dùng hư hỏng [H1-1.6-03].

Mức 2:

Tất cả các hệ thống máy tính phục vụ cho công tác quản lý, hoạt động dạy học đều được nhà trường kết nối Internet.

Các lớp có đủ trang thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi, đồ dùng cá nhân theo danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN [H3-3.5-01].

Hàng năm nhà trường đều phát động làm đồ dùng đồ chơi tự tạo để phục vụ công tác dạy và học. Có mua sắm bổ sung thêm thiết bị dạy học và đồ dùng đồ chơi phục vụ cho trẻ;

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm được giáo viên khai thác và sử dụng có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa và bổ sung kịp thời. Một số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi được giáo viên tự làm từ những nguyên vật liệu phế thải vừa đẹp mắt vừa đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ.

3. Điểm yếu

Một số đồ dùng, đồ chơi tự làm còn ít và độ bền chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm 2023 – 2024 nhà trường giao cho giáo viên bảo quản đồ dùng đồ chơi tại lớp và tổ chức cho đội ngũ giáo viên làm thêm đồ dùng, đồ chơi tự tạo từ những nguyên vật liệu phế thải nhiều hơn nữa để đảm bảo các hoạt động cho trẻ khám phá và trải nghiệm.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

- a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;
- b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;
- c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

- a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;
- b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đủ nhà vệ sinh cho trẻ: các nhà vệ sinh được thiết kế nam riêng và nữ riêng. Có khu vệ sinh riêng biệt cho cán bộ, giáo viên và nhân viên sử dụng. Tất cả các nhà vệ sinh đều đảm bảo hợp vệ sinh và không gây ô nhiễm. Tuy nhiên có 2 phòng vệ sinh thiết kế không đảm bảo cho trẻ khuyết tật [H3-3.6-01].

Nhà trường có hệ thống thoát nước đảm bảo hợp vệ sinh, không gây ô nhiễm môi trường. Nhà trường có hợp đồng với công ty nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ [H3-3.4-02].

Nhà trường có hợp đồng và hệ thống thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường, có thùng đựng và phân loại rác thải. Rác thải được thu gom hằng và đảm bảo vệ sinh môi trường [H1-1.10-02].

Mức 2:

Nhà trường có hệ thống phòng vệ sinh cho trẻ và khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo thuận tiện, phù hợp với cảnh quan của nhà trường.

Có hợp đồng cung cấp nước sạch đảm bảo. Hệ thống thoát nước đảm bảo, rác thải được thu gom hằng ngày đảm bảo vệ sinh môi trường.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có phòng vệ sinh cho trẻ, nhà vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường. Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ. Hàng ngày có nhân viên tạp vụ thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

3. Điểm yếu

Có 1 phòng vệ sinh thiết kế không đảm bảo cho trẻ khuyết tật.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 nhà trường duy trì hợp đồng cung cấp nước và hợp đồng thu gom rác thải. Kết hợp ban đại diện cha mẹ học sinh cùng lên kế hoạch sửa chữa khắc phục 1 phòng vệ sinh để đảm bảo vệ sinh cho trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Nhà trường có đủ phòng sinh hoạt chung phục vụ cho việc chăm sóc và giáo dục trẻ. Có hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Diện đất còn hẹp nên chưa phòng tin học ngoại ngữ riêng cho trẻ. Diện tích của các phòng chưa đảm theo qui định.

Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3

- Không đạt: 1/6 tiêu chí chiếm 16.7 %
- Đạt Mức 1: 5/6 (5/6) tiêu chí chiếm 83.4 %
- Đạt Mức 2: 4/6 (4/6) tiêu chí chiếm 66.7 %
- Đạt Mức 3: 3/6 (2/5) tiêu chí chiếm 50 %

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Trong những năm qua nhà trường đã làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, chủ động tham mưu, phối hợp có hiệu quả với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội trong và ngoài nhà trường như: cấp ủy Đảng, UBND phường Nghĩa Thành, hội cha mẹ học sinh, hội chữ thập đỏ. Ban đại diện CMHS được kiện toàn ngay từ đầu năm học và hoạt động theo qui định của Điều lệ Ban đại diện CMHS, đã phối hợp với BGH nhà trường hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước, kiến thức chăm sóc - giáo dục trẻ đến CMHS nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc – giáo dục trẻ, từ đó xây dựng nghị quyết, chương trình hoạt động cả năm học. Các tổ chức trong và ngoài nhà trường đã phối hợp, hỗ trợ nhà trường bổ sung trang thiết bị, CSVC, động viên khen thưởng kịp thời đội ngũ CBGVNV có thành tích cao trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, cùng với nhà trường tổ chức, thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng Chăm sóc – giáo dục trẻ.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường mầm non Hoa Hồng có Ban đại diện CMHS của nhà trường và của các nhóm lớp. Ban đại diện CMHS được thành lập và hoạt động theo quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT. Ban đại diện CMHS trường có từ 7 thành viên, trong đó có 01 trưởng ban, 02 phó ban và các ủy viên. Ban đại diện CMHS của các nhóm lớp gồm 3 người gồm 01 trưởng ban, 01 phó ban và 01 ủy viên [H4-4.1-01].

Hàng năm Ban đại diện CMHS đều lên kế hoạch hoạt động theo năm học [H4-4.1-01].

Hàng năm Ban đại diện CMHS tổ chức thực hiện các hoạt động theo đúng kế hoạch đã xây dựng. Tổ chức họp 2 kì/năm (đầu năm học và cuối năm học) để triển khai các nội dung có liên quan đến CMHS và bàn các nội dung phối kết hợp giáo dục giữa nhà trường và Ban đại diện CMHS. Sau mỗi cuộc họp đều có biên bản họp của Ban ĐDCMHS nhà trường. Thường xuyên báo cáo tình hình hoạt động tới 100% phụ huynh toàn trường [H4-4.1-01].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ trẻ có kế hoạch phối hợp với Hiệu trưởng trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ vào các cuộc họp phụ huynh. Các nội dung được thống nhất tại cuộc họp đầu năm học của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ trẻ em phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Tuy nhiên một số phụ huynh tham gia chưa thường xuyên.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh của từng nhóm lớp và của nhà trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình phối hợp với nhà trường xây dựng cơ sở vật chất nhà trường ngày càng khang trang. Hàng năm nhà trường đều có các biện pháp phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh để chăm sóc giáo dục trẻ khi ở nhà và phối hợp với các hoạt động giáo dục khác ở trường.

3. Điểm yếu

Việc phối hợp giữa một số phụ huynh với giáo viên và nhà trường đôi lúc chưa được thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 nhà trường tiếp tục duy trì BĐDCMHS và bổ sung thêm một số lớp mới. Phối kết hợp cùng nhau để chăm sóc trẻ đạt hiệu quả cao. Nhà trường sẽ tuyên truyền hoặc gặp trực tiếp phụ huynh nhiều hơn nữa để đưa ra những kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ cho phù hợp.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường phối hợp các cấp Đảng Ủy và Ủy Ban Nhân Dân vận động học sinh ra lớp, huy động hết trẻ 5 tuổi trên địa bàn vào lớp. Tham mưu với Đảng Ủy và Ủy ban nhân dân phường, đưa các nội dung hoạt động giáo dục vào nghị quyết, vào các kế hoạch của Ủy ban nhân dân phường [H4-4.2-01].

Nhà trường có kế hoạch tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ đến các bậc phụ huynh học sinh với nhiều hình thức: Qua buổi họp phụ huynh học sinh đầu năm, qua giờ đón và trả trẻ, qua bảng tuyên truyền của nhà trường, tuyên truyền tại góc tuyên truyền của các nhóm lớp, phối hợp tuyên truyền trong các ngày lễ, hội thi... [H4-4.2-02].

Nhà trường có kế hoạch huy động thu chi các khoản đóng góp tự nguyện, tài trợ và kế hoạch huy động thu chi các khoản thỏa thuận phục vụ cho học sinh trong năm học. Tuy nhiên do điều kiện kinh tế của phụ huynh tình hình dịch bệnh nên việc huy động còn gặp nhiều khó khăn [H1-1.6-02].

Mức 2:

Vào đầu mỗi năm học nhà trường xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo từng giai đoạn từ đó tham mưu với lãnh đạo các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Cụ thể tham mưu với UBND Phường, với các cấp trên để tạo điều kiện cho nhà trường được chuyển sang ngôi

trường mới khang trang sạch đẹp với các trang thiết bị hiện đại nhằm đáp ứng yêu cầu trong công tác NDCSGD trẻ.

Nhà trường phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ và Công đoàn, Đoàn thanh niên tổ chức ngày lễ trong năm.

Mức 3:

Nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường cùng nhau xây dựng trường đạt danh hiệu đơn vị văn hóa nhiều năm liên tục.

2. Điểm mạnh

Nhà trường làm tốt công tác tham mưu với các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể để tuyên truyền về công tác chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ. Huy động các nguồn vốn và sử dụng các nguồn vốn đúng mục đích. Nhiều năm liên đạt đơn vị văn hóa.

3. Điểm yếu

Do điều kiện kinh tế của phụ huynh nên việc huy động còn gặp nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục duy trì những điểm mạnh đã nêu ở trên và cần phối hợp chặt chẽ hơn nữa với Ban đại diện CMHS trong việc huy động các nguồn lực, các nguồn vốn để giúp nhà trường hoạt động mạnh hơn trong năm học 2023 – 2024 và những năm tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh của từng nhóm lớp và của nhà trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình phối hợp với nhà trường xây dựng cơ sở vật chất nhà trường ngày càng khang trang. Hàng năm nhà trường đều có các biện pháp phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh để chăm sóc giáo dục trẻ khi ở nhà và phối hợp với các hoạt động giáo dục khác ở trường.

Việc phối hợp giữa một số phụ huynh với giáo viên và nhà trường đôi lúc chưa được thường xuyên.

Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

Không đạt: 0/2 tiêu chí chiếm 0 %

- Đạt Mức 1: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %

- Đạt Mức 2: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %

- Đạt Mức 3: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Mở đầu:

Nhà trường luôn đạt được những thành tích xuất sắc trong hoạt động Chăm sóc – Giáo dục trẻ. Kết quả chăm sóc – giáo dục trẻ được thể hiện rất rõ ở kết quả khảo sát đánh giá trẻ theo từng chủ đề và đánh giá cuối năm học. Trẻ phát triển khỏe mạnh về thể chất, có khả năng thể hiện tốt các vận động cơ bản và phối hợp các giác quan – vận động tốt. Khả năng nhận thức, ngôn ngữ của trẻ đạt được mục tiêu của chương trình GDMN theo từng độ tuổi. Trẻ chủ động tích cực trong các hoạt động văn nghệ. Biết cảm nhận và thể hiện cảm xúc về âm nhạc, tạo hình. Tự tin khi bày tỏ ý kiến cá nhân, mạnh dạn, lễ phép trong giao tiếp với mọi người xung quanh, biết nhường nhịn thương yêu bạn bè. Hàng năm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng ở thể nhẹ cân được giảm xuống rõ rệt so với đầu năm học. Trẻ có ý thức, hành vi bảo vệ môi trường, hiểu biết và thực hiện tốt luật lệ giao thông.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;
- c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

Mức 2:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.

Mức 3:

- a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;
- b) Hàng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm, căn cứ vào Chương trình GDMN theo Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung của chương trình GDMN ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2019 và thông tư 28, nhà trường xây dựng kế hoạch và triển khai tới toàn bộ giáo viên thực hiện theo kế hoạch. Giáo viên căn cứ vào kế hoạch của nhà trường xây dựng các kế hoạch chủ đề phù hợp với từng lớp [H1-1.8-01].

Căn cứ Chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học chỉ đạo, hướng dẫn các nhóm lớp phát triển Chương trình giáo dục mầm non phù hợp với văn hóa, điều kiện địa phương, nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ. Bộ phận chuyên môn nhà trường cùng với tổ trưởng, tổ phó và giáo viên cốt cán xây dựng kế hoạch giáo dục từng độ tuổi. Giáo viên các nhóm, lớp dựa vào kế hoạch chăm sóc giáo dục của nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục năm, chủ đề, theo tuần, lựa chọn nội dung giáo dục phù hợp với kinh nghiệm sống và khả năng của trẻ, điều kiện thực tế của lớp đảm bảo tính khoa học, vừa sức, phát triển từ dễ đến khó; tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi trong thực hiện Chương trình GDMN. Kế hoạch được thảo luận, thống nhất trước khi chỉ đạo các tổ chuyên môn triển khai thực hiện [H1-1.8-01].

Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, giáo viên các lớp có kế hoạch rà soát các mục tiêu giáo dục theo từng chủ đề và đánh giá các mục tiêu đã đề ra, và tổ chức điều chỉnh, thực hiện lại các mục tiêu giáo dục chưa đạt vào từng kế hoạch chủ đề tiếp theo có áp dụng các biện pháp tích cực để đạt hiệu quả tốt nhất. Hàng tháng có tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học để đúc rút kinh nghiệm, đưa ra các phương pháp linh hoạt và sáng tạo hơn. [H1-1.8-01] [H5-5.1-01].

Mức 2:

Việc tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non được triển khai nghiêm túc, đảm bảo chất lượng. Trong quá trình thực hiện các hoạt động giáo dục, một số giáo viên còn dậm khuôn chưa có sự sáng tạo.

Nhà trường có kế hoạch phát triển Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch năm, kế hoạch chủ đề, kế hoạch tuần, kế hoạch ngày phù hợp quy định về chuyên môn của Phòng Giáo Dục, với điều kiện nhà trường và xây dựng kế hoạch chuyên đề phù hợp với đặc điểm địa phương [H5-5.1-02].

Mức 3:

Nhà trường có kế hoạch phát triển chương trình GDMN do BGD&ĐT ban hành, phù hợp với thực tiễn của nhà trường và địa phương, nhà trường đã tham

khảo và lồng ghép áp dụng chương trình giáo dục của các nước trên thế giới, tuy nhiên hiệu quả đạt chưa cao.

Hàng năm nhà trường tổng kết đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng NDCSGD trẻ [H5-5.1-01].

2. Điểm mạnh

Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn kết hợp với tổ khối lên kế hoạch CSGD trẻ, kế hoạch chủ đề, mục tiêu giáo dục theo chương trình giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện địa phương đáp ứng được nhu cầu về tâm sinh lý, khả năng của trẻ. Hàng năm đều có tổng kết đánh giá về chất lượng thực hiện chương trình GDMN.

3. Điểm yếu

Trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục, một số giáo viên còn rập khuôn chưa có sự sáng tạo. Đã tham khảo và lồng ghép áp dụng chương trình giáo dục của các nước trên thế giới, tuy nhiên hiệu quả đạt chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023- 2024 nhà trường tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo thông tư 28, xây dựng kế hoạch dựa vào đặc điểm và nhu cầu hứng thú của trẻ. Đồng thời bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, công nghệ thông tin cho đội ngũ giáo viên để ứng dụng vào công tác giáo dục một cách linh hoạt, chú trọng giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Chỉ đạo cho Phó hiệu trưởng nghiên cứu và tham khảo thêm một số chương các nước trên thế giới để hướng dẫn giáo viên lồng ghép vào chương trình của BGD.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

- a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;
- b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;
- c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm chơi mà học, học bằng chơi.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm, dựa trên kế hoạch chỉ đạo chuyên môn của nhà trường giáo viên đã xây dựng kế hoạch giáo dục linh hoạt, từ đó vận dụng các phương pháp dạy học tích cực, tổ chức hoạt động đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đặc điểm phát triển của độ tuổi và với điều kiện của nhà trường. Luôn tạo điều kiện cho trẻ được hoạt động tích cực, hứng thú [H5-5.2-01].

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục tích cực cho trẻ, qua đó kích thích tính sáng tạo, tò mò, ham học hỏi, bên cạnh đó mỗi giáo viên đều tạo ra môi trường giáo dục lành mạnh mang đến tâm lý thoải mái cho trẻ khi tham gia hoạt động như: môi trường trong lớp, môi trường ngoài trời, các góc chơi, các hoạt động chơi...luôn tạo điều kiện cho trẻ được khám phá và trải nghiệm. Trong quá trình hoạt động một số trẻ vẫn còn nhút nhát chưa mạnh dạn [H5-5.2-02].

Đa số đội ngũ giáo viên tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức khác nhau: học tập, vui chơi, trải nghiệm...phù hợp với đặc điểm của trẻ, qua các hoạt động đó trẻ nắm bắt được nội dung mà giáo viên truyền thụ. Một số giáo viên lớn tuổi nên việc tổ chức đa dạng các hoạt động còn hạn chế [H5-5.2-01].

Mức 2:

Nhà trường có tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu của trẻ. Nhà trường có kế hoạch tổ chức các hoạt động phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương.

Mức 3:

Trong từng năm học, nhà trường cũng như đội ngũ giáo viên đang xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ. Luôn dựa vào nhu cầu và hứng thú, khả năng của trẻ để tạo cơ hội cho trẻ được chơi mà học bằng nhiều hình thức khác nhau. Tuy nhiên cách tổ chức các hoạt động của một số cô còn chưa linh hoạt. Một số trẻ còn chưa mạnh dạn tham gia vào các hoạt động.

2. Điểm mạnh

Đa số đội ngũ giáo viên trẻ, nhiệt tình, năng động, linh hoạt trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục nhà trường trang bị đủ các đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị dạy học theo quy định. Luôn dựa vào khả năng, hứng thú của trẻ để tạo cơ hội cho

trẻ được “Học mà chơi, chơi mà học”. Đa số trẻ tiếp thu tốt kiến thức được học, hứng thú tham gia vào các hoạt động và đạt kết quả học tập cao trong các lĩnh vực.

3. Điểm yếu

Một số trẻ còn rụt rè, nhút nhát nên chưa mạnh dạn, hòa đồng vui chơi cùng các bạn. Việc giáo dục lấy trẻ làm trung tâm của một số giáo viên còn chưa linh hoạt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 - 2024 Ban giám hiệu nhà trường chỉ đạo giáo viên tăng cường rèn luyện 1 số kỹ năng cho trẻ, bằng cách cho trẻ yếu tham gia hoạt động nhiều hơn với những trẻ làm tốt đồng thời động viên, khuyến khích trẻ tốt để trẻ phát huy hơn nữa khả năng của mình. Đồng thời đội ngũ giáo viên tiếp tục tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục linh hoạt, sáng tạo lôi cuốn trẻ hứng thú học tập, khám phá để đạt kết quả cao hơn, tăng cường tạo cơ hội để trẻ được bày tỏ cảm xúc và ý kiến cá nhân của mình. Giáo viên lắng nghe, chia sẻ và giải đáp thắc mắc của trẻ. Bồi dưỡng thường xuyên cho những giáo viên còn chưa linh hoạt trong việc giáo dục lấy trẻ làm trung tâm bằng cách: dự giờ đúc rút kinh nghiệm.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có kế hoạch phối hợp với trung tâm y tế thành phố, trạm y tế phường về việc khám sức khỏe cho trẻ hàng năm, được thực hiện theo năm học, có tổng hợp sức khỏe [H1-1.10-02].

Nhà trường thực hiện nghiêm quy định về công tác y tế trường học theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của liên Bộ Y tế và Bộ GD&ĐT: 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới (cân nặng theo tuổi, chiều cao theo tuổi và cân nặng theo chiều cao (trẻ 01 đến 60 tháng) hoặc BMI theo tuổi (trẻ 61 đến 78 tháng, cân đo 3 lần /năm học [H1-1.10-02].

100 % trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp cụ thể và kết quả tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì giảm dần sau từng quý, đến cuối năm tỷ lệ trẻ SDD, béo phì đạt theo yêu cầu dưới 10%, thể hiện qua bảng tổng hợp sức khỏe của trẻ hàng năm [H1-1.10-02].

Mức 2:

Nhà trường có kế hoạch tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ em hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ em thông qua các cuộc họp phụ huynh, các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, bản tuyên truyền các lớp. Tuy nhiên một số phụ huynh do điều kiện kinh tế còn khó khăn chưa thực sự quan tâm đến sức khỏe và tinh thần của trẻ.

Hàng năm nhà trường đã ký hợp đồng cung cấp thực phẩm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định. Xây dựng khẩu phần ăn phù hợp với từng độ tuổi, có sổ theo dõi thực đơn hàng ngày đảm bảo, đầy đủ các chất dinh dưỡng [H3-3.4-01].

Đối với những trẻ thừa cân, suy dinh dưỡng, béo phì, nhà trường có phương án cải thiện áp dụng cho trẻ và có kết quả cao, sau từng quý tỷ lệ trẻ SDD, thừa cân, béo phì giảm so với quý trước, đến cuối năm đạt theo tiêu chuẩn đề ra.

Mức 3:

Cuối năm học 2022 - 2023 nhà trường có 96,5% trẻ khỏe mạnh. Trẻ phát triển bình thường về chiều cao 100% và không có thể suy dinh dưỡng thể thấp còi. Tỷ lệ trẻ béo phì chiếm 3,5%.

2. Điểm mạnh

Hàng năm nhà trường có kế hoạch tuyên truyền, hướng dẫn phụ huynh cùng phối hợp chăm sóc, giáo dục trẻ để trẻ phát triển 1 cách toàn diện. Nguồn thực

phẩm của nhà trường đảm bảo, xây dựng khẩu phần ăn phù hợp. Trẻ suy dinh dưỡng được can thiệp bằng các biện pháp nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng, nhà trường có nhiều biện pháp để hạn chế tốc độ tăng cân và bảo đảm sức khỏe cho trẻ béo phì. Vì vậy, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân cuối năm giảm so với đầu năm học.

3. Điểm yếu

Một số phụ huynh do điều kiện kinh tế còn khó khăn chưa thực sự quan tâm đến sức khỏe và tinh thần của trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 BGH nhà trường thường xuyên quan tâm, chỉ đạo tích cực đối với giáo viên, nhân viên y tế, nhân viên cấp dưỡng trong việc chăm sóc sức khỏe và bữa ăn cho trẻ, đảm bảo chất lượng, chế biến đúng nguyên tắc; đảm bảo trẻ ăn hết khẩu phần. Chỉ đạo giáo viên tích cực tuyên truyền với các bậc phụ huynh, tuyên truyền dạy con theo khoa học, tư vấn cho cha mẹ trẻ về lợi ích các loại thực phẩm thay thế cho phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh gia đình mà vẫn đảm bảo chất lượng dinh dưỡng, áp dụng bữa ăn theo biện pháp cải thiện để giảm tỷ lệ trẻ thấp còi và béo phì.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Tỷ lệ chuyên cần của trẻ đạt 87% đối với trẻ 5 tuổi, 77% đối với trẻ dưới 5 tuổi. Tuy nhiên tình hình dịch bệnh, một số bệnh truyền nhiễm còn diễn ra nên số lượng học sinh đi học tương đối thấp.

100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN đủ điều kiện lên lớp 1 .

Nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập

Mức 2:

Hàng ngày từng lớp theo dõi tỷ lệ chuyên cần và tổng hợp cuối tháng. Cuối năm tỷ lệ chuyên cần đạt trên 87% so với trẻ 5 tuổi, trẻ dưới 5 tuổi đạt trên 77% .

Nhà trường cũng như đội ngũ giáo viên đã tăng cường sử dụng nhiều biện pháp tuyên truyền để giúp CMHS và cộng đồng hiểu được về mục tiêu GDMN, hiểu rõ trách nhiệm và những yêu cầu đổi mới của GDMN vì vậy chất lượng dạy và học của cô và trò được nâng lên. 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN, đủ điều kiện lên lớp 1.

Trường mầm non Hoa Hồng không có trẻ khuyết tật hòa nhập.

Mức 3:

Đối với trẻ 5 tuổi, hàng năm tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN đạt 100%, trẻ đủ điều kiện lên lớp 1.

Trường mầm non Hoa Hồng không có trẻ khuyết tật hòa nhập.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục GDMN cho trẻ 5 tuổi, 100% trẻ được theo dõi và đánh giá theo quy định. Tỷ lệ chuyên cần các độ tuổi cao phù hợp với quy định tại Điều lệ trường MN.

3. Điểm yếu

Một số cháu gia đình ở xa, đường xá đi lại không thuận tiện vì vậy tỷ lệ chuyên cần còn hạn chế. Cuối năm giảm một số cháu do gia đình chuyển nơi ở.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 nhà trường tiếp tục duy trì các điểm mạnh, thường xuyên tổ chức nhiều hoạt động tập thể, ngoại khóa để trẻ tham gia và được phát triển toàn diện, hứng thú đến trường.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn kết hợp các tổ khối nhà trường lên kế hoạch năm học, kế hoạch chủ đề, mục tiêu giáo dục theo chương trình giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện địa phương đáp ứng được nhu cầu về tâm sinh lý, khả năng của trẻ. Hằng năm đều có tổng kết đánh giá về chất lượng thực hiện chương trình GDMN.

Trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục, một số giáo viên còn dập khuôn chưa có sự sáng tạo. Chưa tham khảo, áp dụng chương trình giáo dục của các nước trên thế giới.

Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

Không đạt: 1/4 tiêu chí chiếm 25 %

Đạt Mức 1: 3/4 (3/4) tiêu chí chiếm 75 %

Đạt Mức 2: 3/4 (3/4) tiêu chí chiếm 75 %

Đạt Mức 3: 3/4 (3/4) tiêu chí chiếm 75 %

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1: Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở tham khảo, áp dụng hiệu quả mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới; chương trình giáo dục thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ, phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

2. Điểm mạnh

3. Điểm yếu

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 2: Ít nhất 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, trong đó ít nhất 40% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 80% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

2. Điểm mạnh

3. Điểm yếu

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 3: Sân vườn và khu vực cho trẻ chơi có diện tích đạt chuẩn hoặc trên chuẩn theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam về yêu cầu thiết kế trường mầm non; có các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện.

1. Mô tả hiện trạng

2. Điểm mạnh

3. Điểm yếu

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 4: 100% các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố. Có phòng tư vấn tâm lý. Có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ, trong đó tổ chức được 02 (hai) môn thể thao phù hợp với trẻ lứa tuổi mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

2. Điểm mạnh

3. Điểm yếu

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

2. Điểm mạnh

3. Điểm yếu

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 6: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 02 năm đạt kết quả giáo dục và các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

2. Điểm mạnh

3. Điểm yếu

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

5. Tự đánh giá: Không đạt

Kết luận:

Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:

Không đạt: 6/6 tiêu chí chiếm 100 %

Đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0 %

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

Không đạt: 3/25 tiêu chí chiếm 12 %

Đạt Mức 1: (22/25) (22/25) tiêu chí chiếm 88 %

Đạt Mức 2: (21/25) (21/25) tiêu chí chiếm 84 %

Đạt Mức 3: (19/25) (13/19) tiêu chí chiếm 76 %

Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:

Không đạt: 6/6 tiêu chí chiếm 100 %

Đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0 %

1 - Những điểm mạnh:

* Về tổ chức và quản lí nhà trường:

Công tác quản lí chỉ đạo của Ban giám hiệu sát sao, nhiệt tình và năng động trong mọi hoạt động, có kinh nghiệm trong công tác quản lí, kinh nghiệm xây dựng các phong trào, phát huy tốt vai trò của mình trong công tác quản lí nên đã đẩy mạnh được phong trào nuôi dạy và chăm sóc các cháu cùng với các phong trào thi đua khác của ngành.

* Về Cán bộ quản lí, giáo viên và nhân viên:

Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên đủ theo yêu cầu quy định, đạt trình độ trên chuẩn cao, có kỹ năng quản lí và kỹ năng sư phạm tốt, thực hiện tốt các nội dung trong chương trình chăm sóc giáo dục trẻ, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn. Hàng năm đều thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp. Được đảm bảo các quyền lợi theo quy định của pháp luật.

* Về cơ sở vật chất và trang thiết bị:

Nhà trường đã có đủ các phòng học phục vụ cho trẻ học tập và vui chơi, có sân sạch sẽ, thoáng mát, có cây bóng mát đảm bảo cho trẻ vui chơi, khám phá môi trường. Thường xuyên thực hiện cải tạo cơ sở vật chất để đảm bảo chất lượng cho các hoạt động giáo dục của nhà trường. Trang thiết bị nhà trường đã có nhiều đổi mới phục vụ cho công tác dạy và học.

* Về xây dựng quan hệ nhà trường - gia đình - xã hội:

Nhà trường đã tạo mối quan hệ tốt giữa gia đình và xã hội, uy tín của nhà trường ngày càng được nâng cao. Nhà trường là nơi được phụ huynh học sinh ưu tiên lựa chọn cho con em mình theo học.

* Về kết quả chăm sóc, giáo dục:

Nhà trường đã luôn đi đầu trong công tác chăm sóc giáo dục và thực hiện các chương trình đổi mới, Thực hiện tốt các mục tiêu giáo dục phù hợp với từng độ tuổi, Trẻ luôn được chủ động và tích cực tham gia vào các hoạt động. Tự tin, biết bày tỏ cảm xúc và ý kiến cá nhân của mình. Có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường và vệ sinh cá nhân. Hàng năm nhà trường luôn thực hiện tốt công tác chăm sóc và theo dõi sức khỏe cho trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng cân nặng và chiều cao, các cháu khuyết tật được chăm sóc chu đáo và có tiến bộ rõ rệt.

2- Những điểm yếu:

Theo đánh giá của Hội đồng nhà trường có 5 tiêu chí chưa đạt. Trước mắt nhà trường cần tập trung các giải pháp nhằm tiếp tục nâng cao hơn nữa về chất lượng chăm sóc giáo dục và tiếp tục tham mưu với các cấp để sớm được đầu tư xây dựng về cơ sở vật chất, đảm bảo đủ điều kiện theo quy định. Góp phần nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục của nhà trường.

Trên cơ sở tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường với những điểm mạnh và điểm yếu. Báo cáo tự đánh giá này sẽ được sử dụng như một công cụ để cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Sau quá trình tự đánh giá, nhà trường sẽ có nhiều biện pháp hữu hiệu hơn nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục của nhà trường.

* Kết quả:

Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- + Không đạt: 3/25 tiêu chí chiếm 12 %
- + Đạt mức 1: 22/25 (22/25) tiêu chí chiếm 88 %
- + Đạt mức 2: 21/25 (21/25) tiêu chí chiếm 84 %
- + Đạt mức 3: 18/25 (12/19) tiêu chí chiếm 72 %

Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:

- + Không đạt: 6/6 tiêu chí chiếm 100 %
- + Đạt : 0/6 tiêu chí chiếm 0 %

Đối chiếu theo quy định trường mầm non đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thì trường Mầm non Hoa Hồng không đạt theo quy định trong năm 2022 - 2023.

Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục cơ sở, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo

dục thường xuyên của BGD&ĐT. TRƯỜNG MẦM NON HOA HỒNG tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 0 và Không đạt trường chuẩn Quốc Gia.

Nghĩa Thành, ngày 31 tháng 05 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)



Đoàn Thị Hà

Phần IV
PHỤ LỤC



Trần Thị Ngọc